BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Sinh viên : Ngô Đức Lộc
Giảng viên hướng dẫn: ThS Nguyễn Thị Diệp

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Sinh viên : Ngô Đức Lộc
Giảng viên hướng dẫn: ThS Nguyễn Thị Diệp

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Ngô Đức Lộc Mã SV: 1412404057

Lớp: QT1801T Ngành: Tài chính ngân hàng

Tên đề tài: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Tìm hiểu cơ sở lý luận về hiệu quả tín dụng đối với người nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Tìm hiểu thực trạng hoạt động tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng (2015-2017)
- Đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu từ các tài liệu liên quan tại sơ quan thực tập: Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH quận Hồng Bàng trong 3 năm 2015 – 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Ngân hàng Chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Địa điểm: Quốc lộ 5, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệp

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HIỆU QUẢ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI. 3
1.1. TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ 3
1.1.1 Khái niệm tín dụng đối với người nghèo. 3
1.1.2 Sự tồn tại khách quan của tín dụng đối với người nghèo 4
1.1.3 Đặc điểm của tín dụng chính sách 5
1.1.4 Vai trò của tín dụng chính sách trong nền kinh tế 5
1.1.5 Sự cần thiết nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH. 6
1.2. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI NHCSXH. 8
1.2.1 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tín dụng chính sách 8
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 15
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO TẠI NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG 16
2.1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG 16
2.1.1 Các hoạt động chính của NHCSXH Quận Hồng Bàng. 16
2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng 17
2.2 HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG 17
2.2.1 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý 18
2.2.2 Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các nhiệm vụ quản lý 19
2.3 THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG 20
2.3.1 Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết về tín dụng chính sách 20
2.3.2 Kết quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng 20
2.4 . ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG. 39

2.4.1 Những kết quả đạt được 39
2.4.2 Một số tồn tại và nguyên nhân. 40
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 43
CHƯƠNG III:GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÍN DỤNGTẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG 44
3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG 44
3.1.1 Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2020 44
3.1.2 Định hướng hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng 44
3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG 45
3.2.1 Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng. 45
3.2.2 Xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu qủa 46
3.2.3 Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 47
3.2.4 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát 47
3.2.5 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức 48
3.2.6 Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương 48
3.2.7 Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền 49
3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ 49
3.3.1 Đối với Chính phủ và các bộ ngành 49
3.3.2 Đối với NHCSXH Việt Nam 49
3.3.3 Đối với Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố .. 49
3.3.4 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH quận Hồng Bàng. 50
3.3.5 Đối với các Hội đoàn thể nhận ủy thác 50
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 51
KẾT LUẬN 52
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 54

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	CN	Chi nhánh
2	CCB	Cựu chiến binh
3	ĐTCS	Đối tượng chính sách
4	GQVL	Giải quyết việc làm
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HCN	Hộ cận nghèo
7	HN	Hộ nghèo
8	HSSV	Học sinh sinh viên
9	KH-NV	Kế hoạch nghiệp vụ
10	KHTC	Kế hoạch tài chính
11	KT-NQ	Kế toán ngân quỹ
12	NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
13	SXKD	Sản xuất kinh doanh
14	TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
15	UBND	Ủy ban nhân dân
16	XKLĐ	Xuất khẩu lao động
17	XĐGN	Xóa đói giảm nghèo

LỜI CẢM ƠN

Được sự hướng dẫn và giảng dạy nhiệt tình của thầy cô trong bốn năm qua và được sự giúp đỡ tận tình của các cô chú, anh chị tại ngân hàng chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng, em đã hoàn thành khóa luận của mình.

Em xin chân thành cảm ơn tất cả các thầy cô đã truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm quý báu giúp em có được nền tảng học vấn vững chắc phục vụ cho quá trình nghiên cứu, thực hiện khóa luận tốt nghiệp và quá trình công tác sau này.

Xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị Ngân hàng chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp em hoàn thành khóa luận của mình.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng do thời gian, kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế nghiên cứu lĩnh vực hiệu quả hoạt động tín dụng đối với người nghèo ngắn nên em không tránh khỏi nhiều thiếu sót và hạn chế. Kính mong được sự hướng dẫn, đóng góp ý kiến của thầy cô.

Hải Phòng, ngày 3 tháng 9 năm 2018

Sinh viên thực hiện

Ngô Đức Lộc

MỞ ĐẦU

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập nhằm tách tín dụng chính sách ra khỏi tín dụng thương mại. Đây là những nỗ lực lớn của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện chương trình, mục tiêu quốc gia và cam kết trước cộng đồng quốc tế về xoá đói giảm nghèo và tạo điều kiện hội nhập cho các Ngân hàng thương mại Nhà nước. Là một ngân hàng chuyên thực hiện tín dụng chính sách đầu tiên ở Việt Nam với mục tiêu hoạt động là chuyên cung cấp tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ, so với các ngân hàng thương mại khác, NHCSXH vừa có điểm chung vừa có đặc thù riêng.

Sau 15 năm hoạt động, NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng đã được từng hộ gia đình trong địa bàn quận biết tới thông qua các điểm giao dịch phường và các tổ chức chính trị xã hội như: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên và các tổ tiết kiệm & vay vốn. Qua đó người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước một cách nhanh chóng và thuận tiện. Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện chương trình quốc gia về xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho nhân dân, được cấp ủy, chính quyền địa phương, được Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam đánh giá cao.

Tuy nhiên trước thực trạng hiện nay, việc Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng đẩy mạnh triển khai thực hiện cho vay với tốc độ tăng trưởng nguồn vốn lớn, quy mô tín dụng ngày càng tăng, hoạt động tín dụng đang còn tồn tại một số những bất cập đặt ra cho NHCSXH một thách thức lớn đó là: Làm thế nào vừa phục vụ các đối tượng chính sách một cách tốt nhất vừa quản lý nguồn vốn các chương trình cho vay an toàn, hiệu quả, đồng thời có phương pháp tác nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm cường độ làm việc cho người lao động và nâng cao vị thế của NHCSXH trong điều kiện số lượng cán bộ có tăng nhưng không đáng kể.

Với những lý do trên, tôi chọn đề ***"Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội Quận Hồng Bàng, Hải Phòng***" để làm khóa luận tốt nghiệp dựa trên tình hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, khóa luận được bố cục thành 3 chương

Chương I: Cơ sở lý luận về hiệu quả tín dụng đối với người nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương II: Thực trạng hoạt động tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng (2015-2017)

Chương III: Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH.

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HIỆU QUẢ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1.1. TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TRONG NỀN KINH TẾ

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập theo quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 4/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổ chức lại ngân hàng phục vụ người nghèo nhằm tách bạch tín dụng chính sách của Chính phủ ra khỏi hệ thống ngân hàng thương mại Nhà nước, đảm bảo việc cho vay chính sách được tập trung và hiệu quả hơn đảm bảo cho việc tập trung nguồn lực tín dụng chính sách cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo nhanh và tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại tập trung kinh doanh theo cơ chế thị trường.

1.1.1 Khái niệm tín dụng đối với người nghèo.

1.1.1.1 Khái niệm tín dụng

Về bản chất, tín dụng là quan hệ vay mượn lẫn nhau và hoàn trả cả gốc và lãi trong một khoảng thời gian nhất định đã được thỏa thuận giữa người đi vay và người cho vay. Hay nói một cách khác, tín dụng là một phạm trù kinh tế, trong đó mỗi cá nhân hay tổ chức nhường quyền sử dụng một khối lượng giá trị hay hiện vật cho một các nhân hay tổ chức khác với thời hạn hoàn trả cùng với lãi suất, cách thức vay mượn và thu hồi món vay… Tín dụng ra đời, tồn tại và phát triển cùng với nền sản xuất hàng hóa. Trong điều kiện nền kinh tế còn tồn tại song song hàng hóa và quan hệ hàng hóa tiền tệ thì sự tồn tại của tín dụng là một tất yếu khách quan.[1]

1.1.1.2 Khái niệm tín dụng đối với người nghèo [3]

Tín dụng đối với người nghèo là những khoản tín dụng chỉ dành riêng cho những người nghèo, có sức lao động, nhưng thiếu vốn để phát triển sản xuất trong một thời gian nhất định phải hoàn trả số tiền gốc và lãi; tuỳ theo từng nguồn có thể hưởng theo lãi suất ưu đãi khác nhau nhằm giúp người ngèo mau chóng vượt qua nghèo đói vươn lên hoà nhập cùng cộng đồng. Tín dụng đối với người nghèo hoạt động theo những mục tiêu, nguyên tắc, điều kiện riêng, khác với các loại hình tín dụng của các Ngân hàng Thương mại mà nó chứa đựng những yếu tố cơ bản sau:

- **Mục tiêu:** Tín dụng đối với người nghèo nhằm vào việc giúp những người nghèo đói có vốn phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống, hoạt động vì mục tiêu XĐGN, không vì mục đích lợi nhuận.
- **Nguyên tắc cho vay:** Cho vay hộ nghèo có sức lao động nhưng thiếu vốn sản xuất kinh doanh. Hộ nghèo vay vốn phải là những hộ được xác định theo chuẩn mực nghèo đói do Bộ LĐ-TBXH hoặc do địa phương công bố trong từng thời kỳ. Thực hiện cho vay có hoàn trả (gốc và lãi) theo kỳ hạn đã thoả thuận.
- **Điều kiện:** Có một số điều kiện, tuỳ theo từng nguồn vốn, thời kỳ khác nhau, từng địa phương khác nhau có thể quy định các điều kiện cho phù hợp với thực tế. Nhưng một trong những điều kiện cơ bản nhất của tín dụng đối với người nghèo đó là: Khi được vay vốn không phải thế chấp tài sản.

1.1.2 Sự tồn tại khách quan của tín dụng đối với người nghèo

Tín dụng chính sách là sự tồn tại khách quan không chỉ ở nền kinh tế tập trung bao cấp mà cả trong nền kinh tế thị trường, không chỉ ở các nước đang phát triển mà cả ở các nước phát triển.

Một là, do yêu cầu của chính sách kinh tế, xã hội, thông qua chức năng quản lý và điều tiết nền kinh tế, xã hội, Nhà nước có các chính sách hợp lý nhằm đảm bảo cho nền kinh tế phát triển cân đối, bảo đảm sự tồn tại cho một số ngành, lĩnh vực rất cần thiết cho xã hội nhưng bản thân nó lại không mang lại lợi nhuận. Tín dụng chính sách nhằm giúp cho xã hội ổn định và phát triển cân đối, khắc phục khoảng cách quá xa của sự chênh lệch giàu nghèo. Điều này càng trở nên cần thiết trong điều kiện của nước ta, một nước đang xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước phải tập trung đầu tư phát triển những ngành kinh tế then chốt đồng thời đẩy nhanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo.

Hai là, do tính chất nguồn vốn và yêu cầu quay vòng vốn, Nhà nước sử dụng phương thức cho vay có hoàn trả nhằm đảm bảo sử dụng nguồn lực của ngân sách có hiệu quả. Khác với phương pháp cấp phát vốn vừa hạn chế về nguồn lực, vừa đầu tư mang tính cấp phát ỷ lại, cùng với nguồn vốn từ Chính phủ và nguồn vốn tự huy động, Mặt khác, với phương thức cho vay có hoàn trả, nguồn vốn sẽ được quay vòng, tạo điều kiện mở rộng đối tượng đầu tư thụ

hưởng, góp phần giúp cho Chính sách của Chính phủ được thực hiện trong khoảng thời gian nhất định cần thiết.

Ba là, Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng ta đã xác định: Xây dựng đất nước ta thành một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; trong đó giải quyết vấn đề giàu nghèo là một trong những nội dung tạo sự công bằng trong xã hội.

1.1.3 Đặc điểm của tín dụng chính sách

Tín dụng Ngân hàng có các đặc trưng sau:

- Tài sản giao dịch trong quan hệ tín dụng bao gồm 2 hình thức; cho vay (bằng tiền) và cho thuê (bằng tài sản).
- Khi chuyển giao tài sản cho người đi vay sử dụng phải có giấy tờ đảm bảo.
- Giá trị hoàn trả thông thường phải lớn hơn giá trị lúc cho vay.

Tín dụng ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách là loại hình tín dụng có những đặc trưng riêng biệt:

- Một là: Tài sản giao dịch chỉ là tiền mặt để cho các đối tượng chính sách vay; các hộ vay vốn nhận tiền vay trực tiếp từ ngân hàng. (Đến cuối năm 2009 NHCSXH thực hiện cho vay bằng hình thức chuyển khoản đối với chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài).
- Hai là: Người vay vốn không phải thế chấp tài sản làm đảm bảo tiền vay, nhưng phải được thôn, xóm bình xét đưa vào danh sách đề nghị vay vốn và được UBND xã xác nhận.
- Ba là: Món vay nhỏ lẻ, do đối tượng phục vụ là hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đối tượng cho vay và mức cho vay do Chính phủ quy định.
- Bốn là: Lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất trên thị trường tín dụng thương mại, phần chênh lệch lãi suất được Nhà nước cấp bù hàng năm, lãi suất cho vay của NHCSXH được chính phủ quy định từng thời kỳ.

1.1.4 Vai trò của tín dụng chính sách trong nền kinh tế

Tín dụng chính sách đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế, xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu của Chính phủ vì sự phát triển cân đối của nền kinh tế, vì một xã hội ổn định, dân giàu, nước mạnh. Sở dĩ như vậy là do:

Thứ nhất: Việc chuyển tải vốn được thực hiện theo phương thức cho vay có hoàn trả nên nguồn vốn được người sử dụng vốn tính toán hiệu quả; vốn được sử dụng quay vòng nhiều lần, giúp nhiều người được hưởng lợi. Mặt khác, người vay vốn tìm cách sử dụng vốn vào mục đích sản xuất kinh doanh, tạo ra thu nhập để cải thiện đời sống và trả được nợ.

Thứ hai: Vốn cho vay giúp người vay khắc phục được tư tưởng tự ti, ỷ lại khi nhận vốn cấp phát; tự nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của mình, tạo tiền đề hòa nhập sản xuất hàng hóa thị trường.

Thứ ba: Tín dụng chính sách theo các chương trình mục tiêu sẽ góp phần trực tiếp vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện phân công lại lao động xã hội.

Thứ tư: Người nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn sẽ là động lực giúp họ vượt qua hoàn cảnh nghèo đói, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện theo học, không phải bỏ dỡ giữa chừng vì khó khăn về tài chính...

1.1.5 Sự cần thiết nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH.

Chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH chính là sự đáp ứng yêu cầu của các đối tượng vay vốn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện được mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội và đảm bảo sự tồn tại phát triển của NHCSXH.

Chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH được thể hiện qua các chỉ tiêu định lượng (như tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ thu lãi...) và các chỉ tiêu định tính (như cho vay vốn đúng đối tượng thụ hưởng, uy tín của ngân hàng, mức độ tác động đến nền kinh tế nói chung và tác động đến việc giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nói riêng.

Hoạt động tín dụng chính sách là hoạt động mang tính xã hội hóa cao. Vì vậy, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH không những đem lại lợi ích cho NHCSXH, mà còn đem lại lợi ích thiết thực cho khách hàng, công tác giảm nghèo, an sinh xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cụ thể:

1.1.5.1 Đối với khách hàng

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH sẽ giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận được một cách tốt nhất nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện cho các đối tượng này tiếp cận được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.1.5.2 Đối với NHCSXH

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH quản lý, bảo tồn và phát triển nguồn vốn do Nhà nước và các chủ đầu tư giao cho NHCSXH quản lý. Từ đó, giúp cho hoạt động của NHCSXH được ổn định và phát triển bền vững.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH thực hiện và duy trì được tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo việc làm và đời sống cho cán bộ viên chức của ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đồng nghĩa với việc nâng vị thế, uy tín hoạt động của NHCSXH. Giúp NHCSXH trở thành một định chế tài chính ổn định, phát triển bền vững, là một công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong công cuộc giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.1.5.3 Đối với công tác giảm nghèo, an sinh xã hội

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH cũng đồng nghĩa với việc nâng cao chất lượng kênh tín dụng chính sách từ đó tác động như một đòn bẩy kinh tế của Nhà nước, kích thích hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên, làm quen dần với nền sản xuất hàng hoá, tập lo toan tính toán làm ăn, tạo nguồn thu cải thiện đời sống gia đình để XĐGN.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH sẽ góp phần tích cực chống tệ nạn cho vay nặng lãi trong xã hội, cải thiện thị trường tài chính khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội, đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

1.1.5.4 Đối với sự phát triển của đất nước

- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần đạt được kết quả và mục tiêu của hệ thống chính sách xã hội trong quá trình phát triển của quốc gia. Mục tiêu tối cao của hệ thống chính sách xã hội trong nền kinh tế là xóa bỏ khoảng cách giàu nghèo, hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- Góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, tăng lòng tin của dân với Đảng và Nhà nước. Đảng và Nhà nước gần dân thông qua việc xây dựng được mối liên kết tốt giữa Nhà nước với các tổ chức Chính trị xã hội và nhân dân, nhất là người dân nghèo.
- Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần phát triển kinh tế nói chung, đặc biệt đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

1.2. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO TẠI NHCSXH.

1.2.1 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tín dụng chính sách

1.2.1.1 Nhóm chỉ tiêu định tính

Bao gồm các chỉ tiêu sau đây:

- Quy trình nghiệp vụ hoàn chỉnh, thu tục giản đơn, khả năng đáp ứng vốn cho người nghèo nhanh chóng, tiện lợi, kịp thời, an toàn, hiệu quả.
- Hiệu qủa về mặt kinh tế xã hội: Thể hiện vai trò mức độ đóng góp của NHCSXH thông qua việc cho vay ưu đãi các đối tượng chính sách đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương như thế nào.
- Đối với bản thân các tổ chức chính trị xã hội: Cho vay ưu đãi các đối tượng chính sách ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội đã góp phần tích cực xây dựng và củng cố các tổ chức chính trị xã hội không ngừng phát triển, lớn mạnh, nâng cao vị thế của các tổ chức chính trị xã hội, củng cố lòng tin của các hội viên vào tổ chức hội, thu hút đông đảo hội viên tham gia, tạo ra nguồn kinh phí lớn cho các tổ chức chính trị xã hội hoạt động và làm cho hoạt động của các tổ chức này ngày càng phong phú và hiệu quả hơn.
- Đối với NHCSXH: Phương thức cho vay ủy thác từng phần thông qua các tổ chức chính trị xã hội giúp cho NHCSXH khắc phục được tình trạng quá tải trong khi biên chế có tăng nhưng không nhiều, đồng thời giúp cho

NHCSXH chuyển tải vốn kịp thời đến đúng đối tượng không để tồn đọng, lãng phí vốn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của đồng vốn;

- Đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách: Là các đối tượng thu hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước để vươn lên xóa đói giảm nghèo làm giàu cho mình và cho xã hội. Các đối tượng chính sách khác được nhanh hơn, kịp thời hơn, thủ tục đơn giản hơn, đi lại gần hơn tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại của người vay.Mặt khác qua phương thức này các đối tượng chính sách còn học tập được kinh nghiệm làm ăn, được tập huấn khuyến nông, khuyến công ... từ đó sử dụng đồng vốn hiệu quả hơn, nhanh thoát nghèo vươn lên hòa nhập với cộng động.

1.2.1.2 Nhóm chỉ tiêu định lượng

Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0% (không phần trăm); không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi; được miễn thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước. Vì vậy, khi nói đến "Hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH" chúng ta nên tiếp cận vấn đề hiệu quả cho vay của NHCSXH trên 2 góc độ, đó là: hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế.

1.2.1.2.1 Hiệu quả xã hội

Để đánh giá được hiệu quả hoạt động tín dụng của NHCSXH chúng ta có nhiều chỉ tiêu nhưng do đặc điểm xã hội, đặc thù từng địa phương nên ta quan tâm nhấn mạnh vào những chỉ tiêu sau đây:

- Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo (hoặc hộ cần vay vốn) được vay vốn:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn từ NHCSXH} = \frac{\text{Số hộ nghèo được vay vốn}}{\text{Tổng số hộ nghèo}} \text{x100 \%}$$

Đây là chỉ tiêu phản ánh số hộ nghèo được vay vốn từ NHCSXH so với tổng số hộ nghèo trên toàn quốc, hay từng địa phương. Chỉ tiêu này cao hay thấp sẽ phản ánh tầm ảnh hưởng, độ tín nhiệm, năng lực hỗ trợ của NHCSXH đối với người nghèo trên toàn quốc, hay ở một địa phương cụ thể nào đó. Mặt khác nó phản ánh trình độ nhận thức của người nghèo về vai trò của vốn trong quá trình

sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế gia đình, về khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính chính thức của nhà nước.Chỉ tiêu này càng cao càng tốt vì như vậy sẽ có nhiều hộ nghèo có cơ hội để thoát khỏi ngưỡng nghèo để tiến tới cuộc sống khá giả hơn.

- Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo nhờ được vay vốn từ NHCSXH} = \frac{\text{Số hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn}}{\text{Tổng số hộ nghèo được vay vốn}} \text{x100\%}$$

Chỉ tiêu này phản ánh số hộ gia đình được vay vốn của NHCSXH thoát khỏi ngưỡng nghèo đói trong tổng số hộ gia đình được vay vốn của NHCSXH. Chỉ tiêu này càng cao có nghĩa là vốn vay từ NHSXH đã giúp được nhiều hộ nghèo cải thiện được điều kiện sản xuất, nâng cao được năng suất lao động, biết kinh doanh để có mức thu nhập cao hơn và thoát nghèo từ đó có cơ hội để phát triển kinh tế gia đình trở thành khá và giàu. Khi kinh tế của các hộ gia đình được vay vốn khá lên đã tạo cơ sở cho việc phát triển kinh tế địa phương và đảm bảo vấn đề anh sinh xã hội tại địa phương đó.

- Số việc làm bình quân/01 dự án được tạo ra từ các dự án được vay vốn giải quyết việc làm của NHCSXH.

$$\text{Số việc làm bình quân/01 dự án việc làm từ NHCSXH} = \frac{\text{Tổng số lao động trong các dự án SXKD được vay vốn giải quyết việc làm từ NHCSXH}}{\text{Tổng số lao động trong các dự án SXKD được vay vốn giải quyết quyết việc làm từ NHCSXH}} \text{x100\%}$$

Chỉ tiêu này cho biết bình quân mỗi dự án tạo ra được bao nhiêu việc làm cho người lao động. Chỉ tiêu này càng cao càng tốt vì nó phản ánh các dự án vay vốn giải quyết việc làm từ NHCSXH đang hoạt động tốt, tạo ra được nhiều việc làm cho người lao động từ đó tạo cơ hội cho người lao động có thu nhập ổn định để lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình. Nếu nhìn rộng ra thì khi số người thất nghiệp giảm xuống sẽ góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội tại các địa phương trên cả nước.

1.2.1.2.2 Về hiệu quả kinh tế

Khi nói đến hiệu quả kinh tế trong hoạt động cho vay của NHCSXH, như đã nói ở trên, chúng ta không thể dùng tiêu chí "lợi nhuận" để đánh giá được vì theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Nghị định 78/2002/NĐ-CP thì: "Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội không vì mục đích lợi nhuận" mà chúng ta phải xem xét từ các góc độ như tiết kiệm chi phí cho NSNN, hạn chế tổn thất dẫn đến mất vốn, sử dụng hiệu quả nguồn vốn do NSNN cấp và vốn tự huy động được cho các mục tiêu anh sinh xã hội, v.v…

- Nhóm chỉ tiêu phản ánh khả năng tiết kiệm chi phí.

Khi phân tích hiệu quả kinh tế hoạt động cho vay của NHCSXH đầu tiên chúng ta phải phân tích hiệu quả kinh tế trên góc độ tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay của NH này. Nếu NH tiết kiệm được các khoản chi trong khi vẫn đảm bảo thực hiện được các mục tiêu xã hội mà Chính phủ giao thì hoạt động cho vay được gọi là có hiệu quả kinh tế.

- Tỷ lệ nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá}}{\text{Tổng số dư nợ}} \text{ x } 100\%$$

Tỷ lệ này cho biết có bao nhiêu phần trăm dư nợ bị quá hạn trong tổng dư nợ của NHCSXH. Tỷ lệ này phản ánh khả năng mất vốn của NHCSXH khi cho các đối tượng chính sách vay tiền. Nếu tỷ lệ này từ 0 – 5% thì mức độ rủi ro mất vốn của NHCSXH là trong tầm kiểm soát được và nó đảm bảo cho NHCSXH hoạt động an toàn, bền vững. Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì nó giúp NHCSXH có thể tiết kiệm được nhiều chi phí như chi phí quản lý nợ và xử lý nợ rủi ro, v.v…Đặc biệt tỷ lệ này còn thể hiện người vay vốn sử dụng vốn có hiệu quả, NHCSXH cho vay vốn đúng đối tượng...Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì nó giúp NHCSXH có thể đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn tín dụng để tiết kiệm các chi phí.

- Tỷ lệ cấp bù lãi suất

$$\text{Tỷ lệ cấp bù lãi suất} = \frac{\text{Số tiền Chính phủ cấp bù lãi suất cho NHCSXH trong kỳ}}{\text{Tổng số tiền lãi NHCSXH phải chi ra để trả cho người gửi tiền}} \times 100\%$$

Trong điều kiện NHCSXH vẫn đảm bảo được nguồn vốn để thực hiện các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ mà tỷ lệ cấp bù lãi suất thấp thì càng tốt vì như vậy có nghĩa là NHCSXH đã tìm kiếm được những nguồn vốn khác như vốn tài trợ, vốn ủy thác, v.v… với lãi suất thấp để cho vay mà không cần phải huy đông vốn trên thị trường với lãi suất cao, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho NH. Vì trên thực tế lãi suất cho vay của NHSXH thấp hơn lãi suất huy động vốn của NHCSXH. Ví dụ lãi suất cho vay đối với HSSV, hộ nghèo chỉ có 0,65%/tháng, tương đương với 7,8%/năm trong khi đó lãi suất huy động đối với tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn là 14%/năm)

- Vòng quay vốn tín dụng

$$\text{Vòng quay vốn tín dụng} = \frac{\text{Doanh số thu nợ}}{\text{Dư nợ bình quân}} \text{X100\%}$$

Trong đó:

$$\text{Dư nợ bình quân} = \frac{\text{Dư nợ đầu kỳ} + \text{Dư nợ cuối kỳ}}{2} \times 100\%$$

- Nhóm chỉ tiêu phản ánh rủi ro.

Ngoài việc tiết kiệm chi phí trong hoạt động cho vay, nếu NHCSXH hạn chế được các tổn thất trong hoạt động cho vay như: tổn thất do mất vốn gốc, tổn thất do không thu được tiền lãi, v.v… trong khi vẫn đảm bảo thực hiện được các mục tiêu xã hội cũng được là hoạt động có hiệu quả kinh tế.

- Tỷ lệ nợ khoanh thu hồi được

$$\text{Tỷ lệ nợ khoanh thu hồi được} = \frac{\text{Doanh số nợ khoanh thu hồi được trong kỳ}}{\text{Tổng doanh số nợ khoanh phát sinh trong kỳ}} \text{ x } 100\%$$

Chỉ tiêu này phản ánh khả năng xử lý nợ rủi ro của NHCSXH, tỷ lệ này càng cao càng tốt vì nó giúp NHCSXH hạn chế được tổn thất và bảo toàn được nguồn vốn để hoạt động bền vững hơn. Ngoài ra việc tăng cường thu hồi nợ khoanh còn giúp cho các đối tượng vay vốn nâng cao được ý thức trong việc sử dụng và hoàn trả vốn vay cho NHCSXH.

- Tỷ lệ nợ được gia hạn nợ

$$\text{Tỷ lệ nợ được gia hạn nợ} = \frac{\text{Dư nợ được gia hạn nợ trong kỳ}}{\text{Tổng dư nợ trong kỳ}} \text{ x } 100\%$$

Chỉ tiêu này cho biết có bao nhiêu phần trăm dư nợ trong tổng dư nợ trong kỳ của NHCSXH mà người vay vốn không có điều kiện để trả nợ đúng hạn và phải xin gia hạn nợ. Tỷ lệ này càng thấp càng tốt vì NHCSXH sẽ hạn chế được rủi ro trong cho vay, tiết kiệm được cách chí phí xử lý nợ có rủi ro và đặc biệt là tăng được vòng quay vốn tín dụng để tiết kiệm chi phí huy động vốn và chí phí cấp bù lãi suất cho NSNN.

- Nhóm nhân tố chủ quan

Đây là những nhân tố thuộc về nội tại của bản thân NHCSXH và các tổ chức chính trị xã hội. Nhóm này gồm các nhân tố cơ bản sau:

- Thứ nhất: Mô hình tổ chức màng lưới của NHCSXH; như ta đã biết đối tượng phục vụ chính của NHCSXH là các hộ gia đình nghèo và các đối tượng chính sách, mà các hộ này chủ yếu nằm ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo ... cho nên mô hình màng lưới của NHCSXH phải được thiết lập sao cho phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi nhất phục vụ cho các đối tượng hộ nghèo.
- Thứ hai: Chiến lược hoạt động của NHCSXH; đây là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả tín dụng hộ nghèo và hoạt động của

NHCSXH, đòi hỏi NHCSXH phải nghiên cúu, hoạch định một cách khoa học tới các đối tượng khách hàng của mình trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn để nâng cao hiệu qủa hoạt động.

- Thứ ba: Chính sách tín dụng, quy trình nghiệp vụ ngày càng phải hoàn thiện, phù hợp với thực tế trong từng thời kỳ như mức cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay ... có như vậy mới đảm bảo cho tín dụng chính sách của NHCSXH ngày càng hiệu quả.
- Thứ tư: Phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng và các tổ chức chính trị xã hội.
- Thứ năm: Cơ sở vật chất kỹ thuật; NHCSXH cần phải tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; trụ sở làm việc, máy móc thiết bị, chú trọng đến hiện đại hóa công nghệ tin học để đưa nhiều sản phẩm mới tiện ích hiệu quả hơn.Thứ sáu: Sự phối kết hợp của NHCSXH và các tổ chức chính trị xã hội trong việc triển khai thực hiện các văn bản thỏa thuận, các hợp đồng ủy thác, ủy nhiệm đã ký kết.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua chương 1, chúng ta nhận thức được việc nghiên cứu tìm giải pháp nâng cao hiệu quả tín tại NHCSXH là việc làm hết sức cần thiết, giúp cho NHCSXH làm tốt vai trò, vị trí của mình trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Chương 1 đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề hiệu quả tín dụng trong NHCSXH, các tiêu chí đánh giá hiệu quả tín dụng đối với người nghèo tại NHCSXH.Là ngân hàng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên khi đánh giá hiệu quả tín dụng của NHCSXH có những nét đặc thù riêng, không chỉ đánh giá hiệu quả kinh tế mà còn đánh giá hiệu quả xã hội.

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của NHCSXH trong đó có nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan.

Việc nắm và hiểu rõ nền tảng lý thuyết trong đánh giá hiệu quả tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ sở vững chắc để trình bày chương 2 - Thực trang tín dụng đối với hộ nghèo tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO TẠI NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

2.1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

NHCSXH Quận Hồng Bàng được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2003 của Chủ tịch HĐQT NHCSXH Việt Nam.

- Tên tiếng Việt: Ngân hàng Chính sách xã hội Quận Hồng Bàng
- Logo:
- Slogan: Vì an sinh phường hội
- Trụ sở: Quốc lộ 5, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3527 385

2.1.1 Các hoạt động chính của NHCSXH Quận Hồng Bàng.

- Một là: Huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bảo gồm tiền gửi có kì hạn, không kì hạn, tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.
- Hai là cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Theo Quyết định của Chính Phủ, hiện nay Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện 20 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Do đặc điểm của địa phương, hiện tại NHCSXH quận Hồng Bàng chỉ áp dụng các chương trình tín dụng sau:

- Chương trình cho vay hộ nghèo
- Chương trình cho vay hộ cận nghèo
- Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo
- Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn
- Chương trình cho vay giải quyết việc làm.
- Chương trình cho vay theo QĐ 29 của TT Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dân hoàn lương.

- Ba là: Thực hiện các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

- Bốn là: Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn vốn của Chính phủ dành cho chương trình tín dụng xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác.
- Năm là: Tiếp nhận nguồn vốn tài trợ ủy thác cho vay ưu đãi của chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay theo các

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng

2.1.2.1 Chức năng

NHCSXH quận Hồng Bàng thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng.

- Huy động tập trung các nguồn lực từ đố tăng quỹ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định của Chính phủ.
- Khuyến khích các địa phương trích một phần ngân sách được tiết kiệm hàng năm để đầu tư góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn quận.

2.1.2.2 Nhiệm vụ

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước.
- Huy động các nguồn lực tài chính để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn ưu đãi để chi phí học tập, sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cải thiện đời sống.
- Góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

2.2 HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

Mô hình tổ chức NHCSXH được quản lý theo nguyên tắc thống nhất trong toàn hệ thống, thể hiện sâu sắc chủ trương xã hội hoá, dân chủ hoá, thực hiện công khai, minh bạch kênh tín dụng chính sách của Chính phủ. NHCSXH hoạt động không nhằm mục tiêu lợi nhuận, thực chất là tổ chức tài chính thực hiện vai trò điều tiết nguồn lực tài chính của Nhà nước, hỗ trợ một phần vốn thông qua phương thức tín dụng cho những đối tượng, những lĩnh vực kinh tế, xã hội chưa đủ điều kiện tiếp cận với dịch vụ tín dụng của các NHTM.

2.2.1 Mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý

Bộ máy tổ chức ngân hàng giữ một vị trí quan trọng đối với hoạt động của ngân hàng, là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động.

Về mặt cơ cấu tổ chức, NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng gồm có:

- Ban Giám đốc: gồm 1 Giám đốc và 1 Phó giám đốc.
- Các tổ chuyên môn: đảm nhiệm các công việc với nhiệm vụ tùy từng tổ khác nhau.

SƠ ĐỒ 1: MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA NHCSXH QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

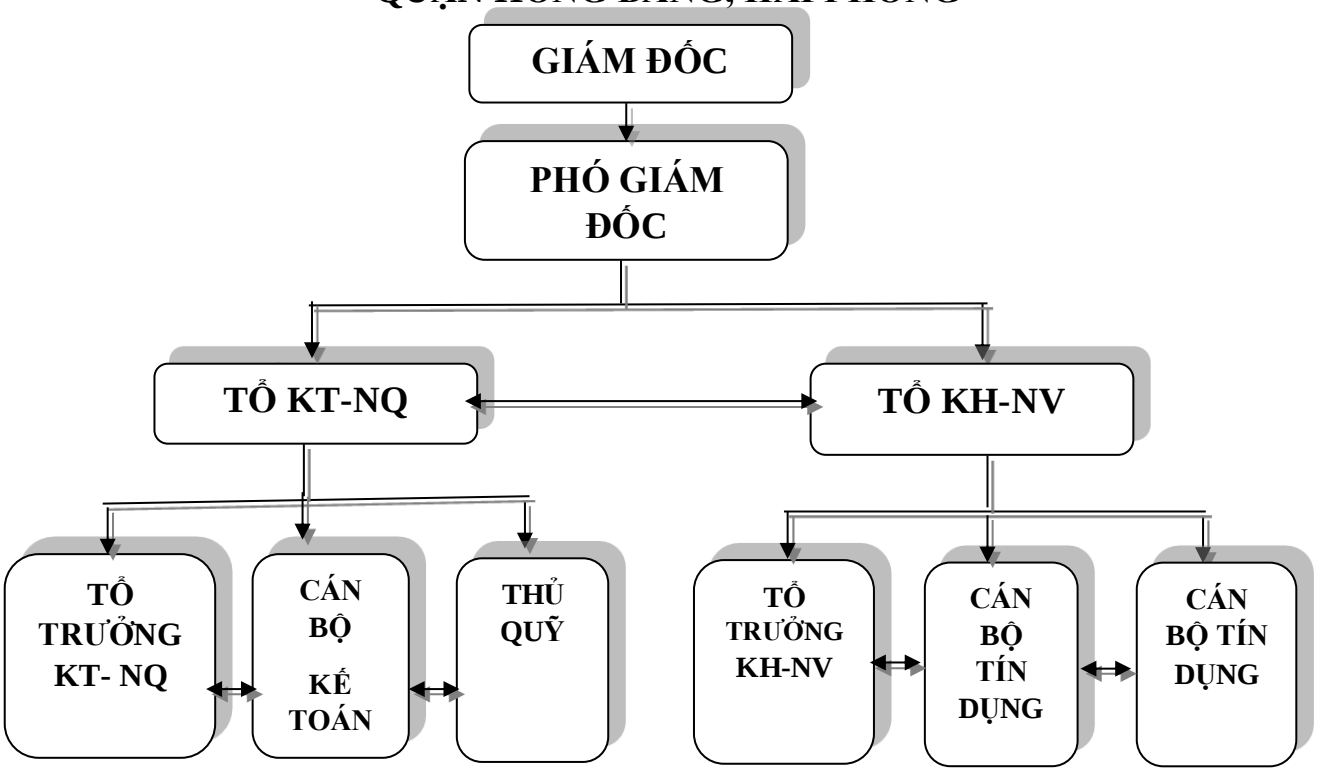

Chú thích: ⟶ Quan hệ chỉ đạo trực tiếp

⟺ Quan hệ phối hợp

(Nguồn NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng năm 2017)

Tính đến thời điểm 31/12/2017, tổng nhân sự tại Ngân hàng là 20 cán bộ, trong đó:

- 01 Giám đốc và chỉ đạo chung.
- 01 Phó Giám đốc
- 01 Tổ kế toán – ngân quỹ (có 9 cán bộ)
- 01 Tổ nghiệp vụ Tín dụng (có 6 cán bộ)

- 03 Nhân viên bảo vệ.

2.2.2 Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các nhiệm vụ quản lý

- Ban giám đốc gồm:
- Điều hành hoạt động của NHCSXH là Giám đôc, Phó Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước NHCSXH cấp trên, trước pháp luật về các quyết định của mình
- Tổ kế hoạch nghiệp vụ
- Tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc, phân công đôn đốc cán bộ trong tổ, phụ trách nghiệp vụ, kế hoạch tín dụng, thực hiện báo cáo tín dụng định kỳ, đột xuất theo đúng quy định. Quản lý các chương trình tín dụng và làm báo cáo tín dụng, chịu trách nhiệm chung, trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay các chương trình tín dụng tại các phường thuộc quận Hồng Bàng.
- Cán bộ tín dụng

  Theo dõi, quản lý hoạt động tín dụng của NHCSXH tại địa bàn phường, quản lý và tham mưu thực hiện điểm giao dịch phường. Trực tiếp nhận hồ sơ và cho vay tất cả các chương trình tín dụng ở các phường trong quận Hồng Bàng.
- Tổ kế toán ngân quỹ.
- Trưởng kế toán – ngân quỹ:

  Chịu trách nhiệm chung, kiểm tra, kiểm soát, đóng, lưu trữ chứng từ; in sắp xếp sổ kế toán chi tiết, cập nhật chương trình vào máy tính trung tâm, kiểm tra khóa sổ, cập nhật cuối ngày, thuế thu nhập cá nhân, kế toán chi tiêu nội bộ và các báo cáo phát sinh.
- Kế toán viên:

  Thực hiện các công việc liên quan đến kế toán cho vay, thu nợ, tiền gửi tiết kiệm tất cả các chương trình ở các xã; kế toán vật liệu; kế toán tiền lương; kế toán tài sản; kế toán tiền gửi; báo cáo tiền lương; trích phí ủy thác cho vay.
- Thủ quỹ: làm nhiệm vụ kho quỹ
- Bảo vệ: trông coi bảo vệ, trực tại trụ sở làm việc.

2.3 THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

2.3.1 Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết về tín dụng chính sách

Thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ quy định về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, NHSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng đã tổ chức nhận bàn giao các chương trình cho vay từ NHNN&PTNT, từ Kho bạc Nhà nước, ký kết hợp đồng ủy thác với 3 tổ chức chính trị xã hội là: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến Binh và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, triển khai các chương trình cho vay đến nay là 6 chương trình.

2.3.2 Kết quả hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng

2.3.2.1 Cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Hàng năm NHCSXH Hồng Bàng căn cứ kế hoạch tín dụng để kế hoạch hóa các nguồn vốn trình NHCSXH Việt Nam trên cơ sở tỷ lệ hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong địa bàn quận.

BẢNG 2.1: CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM GIAI ĐOẠN NĂM 2015 – 2017

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	Số Tiền	Tỷ trọng	Số Tiền	Tỷ trọng	Số Tiền	Tỷ trọng
Trung ương	67.892	88%	90.167	90%	108.172	91%
Địa phương	9.257	12%	10.018	10%	10.698	9%
Tổng cộng	77.149	100%	100.185	100%	118.870	100%

(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng giai đoạn 2015-2017)

Nguồn vốn NHCSXH quận Hồng Bàng được huy động được có từ 2 nguồn sau:

(1) Thứ nhất: Nguồn vốn Trung ương

Đây là nguồn vốn lớn nhất mà hệ thống NHCSXH quận Hồng Bàng nhận được từ Ngân hàng Nhà nước thông qua các hình thức như:

- Cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn dành cho các chương trình an sinh phường hội được tăng thêm hàng năm.
- Tạo điều kiện để NHCSXH quận Hồng Bàng tiếp cận với các dự án vay vốn ODA.
- Đề xuất, ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp vào nguồn vốn tín dụng chính sách.
- Rà soát để xem xét việc bổ sung nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với tình hình mới, nhất là chương trình tín dụng đối với hộ cận nghèo.
- Nghiên cứu nâng mức cho vay đối với các chương trình tín dụng chính sách để phù hợp với biến động của giá cả thị trường.
- Từ nguồn vốn này NHCSXH Việt Nam sẽ đưa đến các chi nhánh trên toàn quốc.
- Nhìn vào bảng cơ cấu nguồn vốn từ năm 2015-2017 ta nhận thấy rằng nguồn vốn từ Trung ương luôn chiếm tỷ trọng cao trên tổng Nguồn vốn, năm 2015 nguồn vốn từ trung ương là 67.892 triệu đồng, chiếm 88% trên tổng nguồn vốn. Năm 2016 tổng nguồn vốn tăng, nguồn vốn từ trung ương tăng 22.275 triệu đồng so với năm 2015. Nguồn vốn Trung ương năm 2017 là 108.172 triệu đồng chiếm 91% trên tổng nguồn vốn, tăng 18.005 triệu đồng so với 2016.

(2) Thứ hai: Nguồn vốn do địa phương cấp

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã dành một phần nguồn tăng thu, tiết kiệm chi Ngân sách địa phương hàng năm ủy thác cho NHCSXH quận Hồng Bàng để cho vay các đối tượng chính sách trên địa bàn.

Năm 2015, nguồn vốn từ địa phương là 9.257 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 12% trên tổng nguồn vốn. Năm 2016, nguồn vốn từ địa phương là 10.018 triệu đồng, tăng nhẹ 761 triệu đồng so với năm 2015. Nguồn vốn địa phương năm 2017 là 10.698 triệu đồng chiếm 9% trên tổng nguồn vốn, tăng 680 triệu đồng so với năm 2016. Điều này thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động huy động vốn của Ngân hàng. Tuy nhiên, nguồn vốn này còn chiếm tỷ lệ vô cùng nhỏ trong tổng cơ cấu nguồn vốn vì vậy để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong quận đòi hỏi sự nỗ lực không nhỏ của Ngân hàng và Ban lãnh đạo quận nhà.

BIỂU ĐỒ 2.1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN

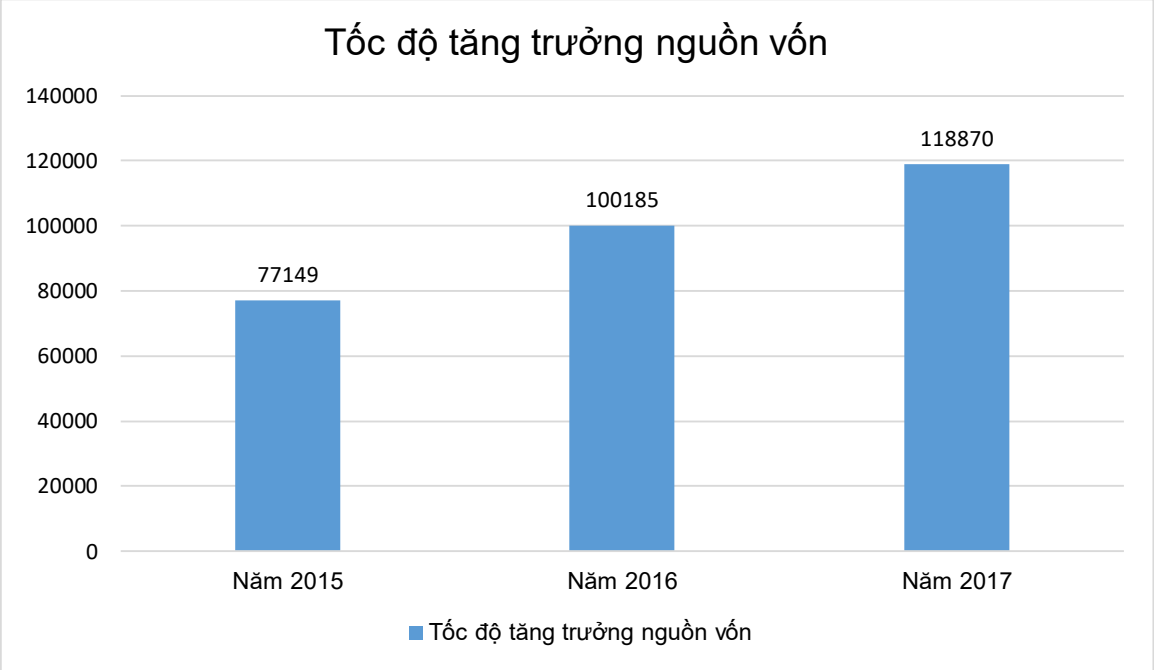

(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng 2015-2017)

Trong 3 năm 2015 - 2017, tổng nguồn vốn Ngân hàng huy động được là 296.204 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng tăng đều theo các năm (2015-2017). Năm

2016 huy động được 100.185 triệu đồng tăng 23.036 triệu đồng so với năm 2015. Năm 2017 huy động được 118.870 triệu đồng tăng 18.685 triệu đồng so với năm 2016 và tăng 41.721 triệu đồng so với năm 2017

BẢNG 2.2: CƠ CẤU SỬ DỤNG NGUỒN VỐN GIAI ĐOẠN 2015 – 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch 2016/2015		Chênh lệch 2017/2016	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tổng nguồn vốn	**77.149**	**100%**	**100.185**	**100%**	**118.870**	**100%**	**23.036**	**0%**	**18.685**	**0%**
Trong đó:										
+ Hộ Nghèo	30.859	40%	21.039	21%	13.076	11%	-9.820	-19%	-7.963	-10%
+ Hộ cận nghèo	19.429	25%	26.022	26%	33.321	28%	6.593	1%	7.299	2%
+ Hộ thoát nghèo	0	0%	30.065	30%	46.756	39%	30.065	30%	16.691	9%
+ Học sinh sinh viên	1.465	2%	2.919	3%	4.532	4%	1.454	1%	1.613	1%
+ Giải quyết việc làm	23.203	30%	19.037	19%	19.585	16%	-4.166	-11%	548	-3%
+ QĐ 29	2.193	3%	1.103	1%	1.600	1%	2.003	-2%	497	0%

(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng 2015-2017)

NHẬN XÉT:

Qua bảng số liệu trên, ta có thể thấy cơ cấu sử nguồn vốn của NHCSXH quận Hồng Bàng đã có những bước tăng trưởng trong giai đoạn vừa qua, nguồn vốn được sử dụng cho vay đúng mục đích.

Năm 2015, nguồn vốn cho vay hộ nghèo là 30.859 triệu đồng, chiếm 40% tổng nguồn vốn; hộ cận nghèo là 19.429 triệu đồng, chiếm 25% tổng nguồn vốn; hộ thoát nghèo do mới đi khai thác tại địa bàn quận nên bước đầu chưa có số liệu; học sinh sinh viên đạt 1.465 triệu đồng, chiếm 2% tổng nguồn vốn; giải quyết việc làm đạt 23.203 triệu đồng, chiếm 30% tổng nguồn vốn.

Bước sang 2016, nguồn vốn dành cho hộ nghèo giảm 9.820 triệu đồng, tỷ trọng giảm 19% so với cùng kì năm 2015; hộ cận nghèo tăng 6.593 triệu đồng, tỷ trọng tăng 1% so với cùng kì năm 2015; trong năm 2016 hộ thoát nghèo có mức tăng trưởng về việc sử dụng nguồn vốn là lớn nhất, đạt mức tăng trưởng 30.065 triệu đồng so với năm 2015 tỷ trọng tăng 30% so với năm 2015; học sinh viên tăng so với năm 2015 nhưng tăng không đáng kể; giải quyết việc làm giảm 4.166 triệu đồng so với năm 2015.

Năm 2017, tổng nguồn vốn tăng 18.685 triệu đồng so với 2016, nguồn vốn dành cho hộ nghèo giảm 7.963 triệu đồng, tỷ trọng giảm 10% so với cùng kì năm 2016; hộ cận nghèo tăng 7.299 triệu đồng, tỷ trọng tăng 2% so với cùng kì năm 2016.

Trong cơ cấu sử nguồn vốn của NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng thì nguồn vốn dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo luôn chiếm tỷ trọng lớn so với tổng nguồn vốn của Ngân hàng qua các năm.Năm 2016, nguồn vốn dành cho hộ nghèo là 21%, hộ cận nghèo là 26%, hộ thoát nghèo của quận chiếm tỷ trọng 30% so với tổng nguồn vốn của Ngân hàng năm 2016. Năm 2017, nguồn vốn dành cho hộ nghèo là 11%, hộ cận nghèo là 28%, hộ thoát nghèo của quận chiếm tỷ trọng 39% so với tổng nguồn vốn của Ngân hàng năm 2017, điều này cho thấy, tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát

nghèo là những chương trình tín dụng chính sách được Đảng, Nhà nước và quận Hồng Bàng hết sức quan tâm và thực hiện. Đồng thời, nguồn vốn cho hộ nghèo của NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng đang có xu hướng giảm (năm 2015 có tỷ trọng là 40%, năm 2016 có tỷ trọng là 21%, nhưng sang năm 2017 tỷ trọng chỉ còn là 11% so với tổng nguồn vốn của Ngân hàng), trong khi đó nguồn vốn cho hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đang có xu hướng tăng qua các năm (năm 2015, 2016 và năm 2017 tỷ trọng hộ cận nghèo lần lượt là 25%, 26%, 28%, tỷ trọng hộ thoát nghèo lần lượt là 0%, 30%, 39%) điều này cho thấy các hộ nghèo đang từng bước vươn lên thoát nghèo, các hộ cận nghèo, thoát nghèo tích cực vay vốn làm ăn để cải thiện cuộc sống, hướng tới mục tiêu thoát nghèo bền vững. Có được những kết quả nêu trên là sự cố gắng từ NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng cũng như trách nhiệm của cộng đồng xã hội, sự nỗ lực vươn lên của bản thân người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Kết quả đó đóng góp tích cực vào công tác giảm nghèo bền vững.

2.3.2.2 Kết qủa thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng

Hiện nay, NHCSXH Quận Hồng Bàng đang chủ yếu triển khai cho vay 05 chương trình tín dụng ưu đãi đó là: Cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận, giải nghèo, cho vay hộ thoát nghèo, học sinh sinh viên và giải quyết viêc làm. Đến 31/12/2017 Tổng dư nợ đạt 118.118 triệu đồng, tăng 19.133 triệu đồng đồng so với năm 2016.

BẢNG 2.3: DƯ NỢ GIAI ĐOẠN 2015 – 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch 2016/2015			Chênh lệch 2017/2016		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
Tổng dư nợ	73.465	100%	98,985	100%	118.118	100%	25.520	34.7%	0%	19.133	19%	0%
Trong đó:												
HN	29.386	40%	21,777	22%	12.993	11%	-7.609	-26%	-18%	-8,784	-40%	-11%
HCN	18.569	25%	26.265	27%	32.568	28%	7.696	41,4%	1%	6.303	24%	1%
HTN	0	0%	34.644	35%	55.598	47%	34.644	-	35%	20.954	60%	12%
HSSV	1.395	2%	1.526	2%	1.826	2%	131	9%	0%	300	20%	0%
GQVL	24.115	33%	14.773	15%	15.133	13%	-9.342	-39%	-18%	360	2%	-2%

(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng 2015-2017)

NHẬN XÉT:

Theo như bảng số liệu ta thấy:

- Dư nợ cho vay hộ nghèo so với tổng dư nợ cho vay các chương trình qua các năm lần lượt là 40%, 22%, 11%. Năm 2015 dư nợ hộ nghèo là 29.386 triệu đồng, sang 2016 là 21,777 triệu đồng giảm 7.609 triệu đông tương đương giảm 26% , tỷ trọng giảm 18% so với 2015. Năm 2017 dư nợ hộ nghèo là 12.993 triệu đồng giảm 8,784 triệu đồng so với năm 2016 tương đương giảm 40% ,tỷ trọng giảm 11% so với năm 2016.
- Dư nợ cho vay hộ cận nghèo năm 2016 là 26.265 triệu đồng, tăng 7.696 triệu đồng tương đương tăng 41,4%, tỷ trọng tăng 1% so với năm 2015; năm 2017 dư nợ hộ cận nghèo tăng 6.303 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 24%,tỷ trọng tăng 1% so với năm 2016.
- Dư nợ cho vay hộ thoát nghèo so với tổng dư nợ cho vay các chương trình chiếm tỷ trọng lớn trong 2 năm 2016, 2017. Năm 2016 là 34.644 triệu đồng tăng 34.644 triệu đồng so với năm 2015, năm 2017 dư nợ cho vay hộ thoát nghèo là 55.598 triệu đồng, tăng 20.954 triệu đồng tương đương tỷ lệ tăng 60% so với năm 2016.

Dư nợ cho vay hộ nghèo giảm dần, cho vay hộ cận nghèo, thoát nghèo ngày càng tăng cho thấy nhận dân trong quận đã từng bước vươn lên thoát nghèo, tích cực vay vốn làm ăn, cải thiện đời sống, thoát nghèo bền vững, thể hiện được hiệu quả trong công tác tín dụng của NHCSXH quận Hồng bàng, Hải Phòng.

- Dư nợ cho vay HSSV tăng lần lượt qua các năm tuy mức độ tăng không đáng kể nhưng cho thấy NHCSXH quận Bàng cũng đã làm tốt chủ trương khuyến học của Đảng, Chính phủ. Do vậy, nhiều học sinh, sinh viên sau khi được vay vốn đã tiếp tục hoàn thành việc học, kiếm được việc làm, hoàn thành tốt việc giả nợ, giúp chương trình có nguồn vốn ổn định để tiếp tục hỗ trợ các thế hệ tiếp theo.
- Dư nợ giải quyết việc làm giảm dần qua các năm . Tỷ trọng dư nợ giải quyết việc làm các năm 2015, 2016, 2017 lần lượt là 33%, 15%, 13% so với tổng dư nợ từng năm. Các khoản vay GQVL có lãi suất vay ưu đãi, thời gian vay phù hợp đã giúp cho các hộ có điều kiện thuận lợi trong đầu tư cho sản xuất nhất là trong giai đoạn khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm

mới cho nhiều lao động. Dư nợ GQVL qua 3 năm giảm dần cho thấy nhận dân trong quận từng bước ổn định việc làm, tăng thu nhập.

- Nhìn vào bảng báo cáo tổng kết dư nợ qua giai đoạn 2015 - 2017 ta có thể thấy rằng tỷ trọng tăng dần qua các năm, năm 2017 tỷ tệ tăng 19,3% so với 2016 và tăng 34,7% so với năm 2015 đưa dư nợ từ 73.465 triệu đồng năm 2015 lên 118.118 triệu đồng năm 2017. Tỷ trọng dư nợ ngày càng tăng chứng tỏ NHCSXH quận Hồng Bàng đã và đang thực hiện được đúng mục tiêu đề ra của mình.

2.3.2.3 Kết quả hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội

NHCSXH quận Hồng Bàng cùng với các tổ chức Hội nhận ủy thác vẫn duy trì và thực hiện tốt nội dung ủy thác. Dư nợ ủy thác qua các tổ chức Hội đoàn thể đến 31/12/2017 đạt: 116.436 triệu đồng động, chiếm 98,57% trên tổng dư nợ cho vay của NHCSXH quận Hồng Bàng, với 4.134 hộ dư nợ tại 11 điểm giao dịch phường.

BẢNG 2.4: CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TỔ TK& VV NĂM 2017

Đơn vị: hộ, %, triệu đồng

STT	Đơn vị ủy thác	Số hộ còn dư nợ	Tổng dư nợ	Nợ quá hạn		Số dư tiền gửi tiết kiệm	Số hộ gửi tiết kiệm
				Số tiền	Tỷ lệ(%)		
1	**Hội liên hiệp phụ nữ**	2.380	63.691	292,9	0,46%	5.962	2.416
2	**Hội cựu chiến binh**	1.591	48.439	276,1	0,57%	4.203	1.576
3	**Đoàn thanh niên**	163	4.306	0	0%	413	172
	Tổng	4.134	116.436	569	0,49%	10.578	4.164

(Nguồn: Báo cáo cuối năm tại NHCSXH quận Hồng Bàng, Hải Phòng năm 2017)

NHẬN XÉT:

Nhìn vào bảng chất lượng hoạt động tổ TK& VV năm 2017 ta thấy được hiệu quả hoạt động từ đơn vị ủy thác Hội liên hiệp Phụ nữ và Hội cựu chiến binh hoạt động hiểu quả , chiếm tỷ trọng cao.

- Đơn vị ủy thác Hội liên hiệp phụ nữ năm 2017, số hộ còn dư nợ là 2.380 hộ, tổng dư nợ là 63.691 triệu đồng, nợ quá hạn là 292,9 triệu đồng tương đương chiếm 0,46% trên tổng dư nợ của đơn vị. Số dư tiền gửi tiết kiệm là 5.962 triệu đồng, số hộ gửi tiết kiệm là 2.416 hộ.
- Đơn vị ủy thác Hôi cựu chiến binh năm 2017, số hộ còn dư nợ là 1.591 hộ tương đương với dư nợ là 48.439 triệu đồng, nợ quá hạn của hội là 276,1 triệu đồng tương đương với 0.57% trên tổng dư nợ của hôi. Số dư tiền gửi tiết kiệm của hội là 4.203 triệu đồng với 1.576 hộ gửi tiết kiệm.
- Đơn vị ủy thác Đoàn thanh niên năm 2017 chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động tín dụng thông qua ủy thác. Số hộ còn dư nợ trong đơn vị là 163 triệu đồng tương đương với dư nợ là 4.306 triệu đồng, không có nợ quá hạn, số dư tiền gửi tiết kiệm là 413 triệu đồng với 172 hộ gửi tiết kiệm.
- Xét riêng về nợ quá hạn, có thể thấy tình hình hoạt động cho vay thông qua các tổ chức Hội của quận đạt kết quả cao, biểu hiện là nợ quá hạn thấp, chỉ chiếm 0,49% trong tổng dư nợ ủy thác. Với sự hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tích cực của các cán bộ ngân hàng và các tổ chức Chính trị - Xã hội, nguồn vốn của Chính phủ được chuyển đến tận tay hộ nghèo và được sử dụng đúng mục đích, mang lại hiệu quả cao, đời sống của người dân được cải thiện. Kết quả đáng mừng này góp phần tích cực vào công cuộc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống kinh tế hộ nghèo trên địa bàn quận Hồng Bàng.

BIỂU ĐỒ 2.3: CƠ CẤU TIỀN TIẾT KIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC HỘI NĂM 2017

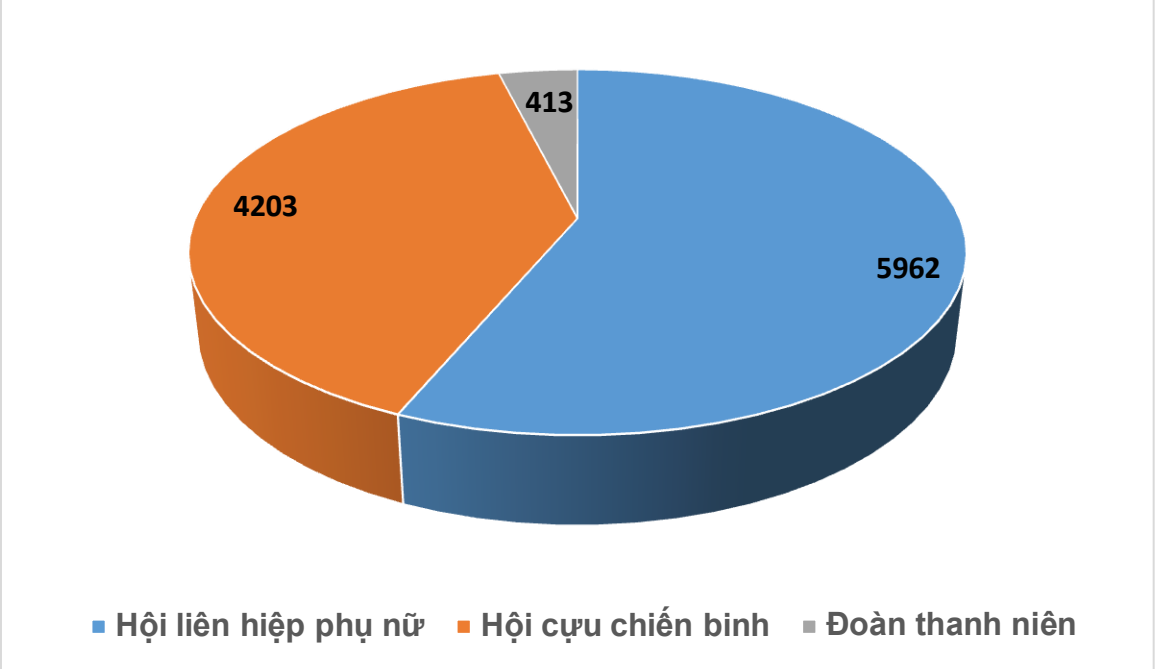

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2017 của NHCSXH quận Hồng Bàng)

Nhận thấy, Hội liên hiệp phụ nữ luôn đi đầu trong việc tiết kiệm tiền. Số tiền Hội liên hiệp phụ nữ đã tiết kiệm chiếm trên 56% so với tổng số tiền gửi của tổ TK&VV, theo sau là Hội cựu chiến binh với số tiền tiết kiệm chiếm khoảng 40% so với tổng số tiền gửi của tổ TK&VV, thấp nhất là số tiền tiết kiệm của Đoàn thanh niên. Đạt được kết quả đáng ghi nhận này là do: Tổ TK&VV thực hiện giao bàn hàng tháng với NHCSXH quận Hồng Bàng để đánh giá kết quả thực hiện 2 tháng/1 lần, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc có biện pháp khắc phục và xây dựng phương hướng nhiệm vụ cho kỳ họp giao ban sau. Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động ủy thác cấp dưới, các tổ TK&VV và hộ vay.

BẢNG 2.5: CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA CẤP HỘI NHẬN ỦY THÁC NĂM 2017 (CẤP QUẬN)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Hội ủy thác	Số lượt kiểm tra	Số tổ kiểm tra	Số hộ	Số tiền
1	**Hội Phụ nữ**	19	44	231	7.356
2	**Hội Cựu chiến binh**	19	47	222	6.499
3	**Đoàn Thanh niên**	6	8	26	662
	Tổng cộng	42	99	479	14.517

(Nguồn; báo cáo tổng kết cuối năm của NHCSXH quận Hồng Bàng năm 2017)

Năm 2017, ta thấy kết quả kiểm tra của cấp hội nhận ủy thác năm 2017 như sau:

- Hội phụ nữ: Kiểm tra 19 lượt trên tổng 231 hộ được 7.356 triệu đồng.
- Hội cựu chiến binh: qua kiểm tra 19 lượt trong 47 tổ có 222 hộ được 6.499 triệu đồng.
- Đoàn thanh niên: số lượt kiểm tra là 6 lượt đạt 662 triệu đồng.

Nhận thấy, luôn đi đầu trong công tác là Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh xếp thứ 2, cuối cùng là Đoàn thanh niên, điều này cho thấy hiệu quả hoạt động của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên cần phải tích cực hơn trong công tác kiểm tra khi đã nhận ủy thác.

BẢNG 2.6: CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA CHỦ TỊCH UBND NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Phường	Kiểm tra Tổ TK&VV	Kiểm tra tổ dân phố	Số hộ	Số tiền
1	**Hạ Lý**	7	9	42	1.244,55
2	**Hoàng Văn Thụ**	4	22	31	1.020,9
3	**Hùng Vương**	12	27	72	2.040,75
4	**Minh Khai**	16	24	139	4.317,6
5	**Phạm Hồng Thái**	0	0	0	0
6	**Phan Bội Châu**	4	10	76	3.093
7	**Quán Toan**	16	18	79	1.937,7
8	**Quang Trung**	7	9	36	1.626,6
9	**Sở Dầu**	9	12	54	1.254
10	**Thượng Lý**	10	17	81	2.068
11	**Trại Chuối**	7	25	34	1.005
	Tổng cộng:	92	173	644	19.608,11

(Nguồn: Báo cáo tổng kết cuối năm của NHCSXH quận Hồng Bàng năm 2017)

Bảng trên cho ta thấy hiệu quả công tác kiểm tra của chủ tịch UBND đến từng phường. TK& VV, tổ dân phố của tùng phường đã cho vay đươc 19.608,11 triệu đồng chứng tỏ công tác tuyên truyền đến từng hộ gia đình đạt hiệu quả với nhiều thành viên tham gia.

BẢNG 2.7: DƯ NỢ ỦY THÁC GIAI ĐOẠN 2015 - 2017

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Tổng dư nợ	Dư nợ cho vay trực tiếp		Dư nợ cho vay ủy thác	
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %
2015	73.465	2.938,6	4%	70.526,4	96%
2016	98.985	1.979,7	2%	97.005,3	98%
2017	118.118	1.181,18	1%	446.936,82	99%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2015-2017 của NHCSXH quận Hồng Bàng).

Qua bảng số liệu trên ta thấy dư nợ cho vay ủy thác tăng đều theo các năm, tỷ lệ dư nợ ủy thác luôn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng dư nợ các năm. Năm 2017, dư nợ ủy thác chiếm 99% tăng so với năm 2016 (98%) năm 2015 (96%). Điều đó càng chứng minh việc cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị là đúng đắn; một số chương trình trước đây được NHCSXH cho vay trực tiếp thì nay cũng chuyển qua cho vay ủy thác như chương trình cho vay giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động.

2.3.2.4 Chỉ tiêu nợ quá hạn.

BẢNG 2.8: CÁC CHỈ TIÊU NỢ QUÁ HẠN THEO CÁC NĂM (2015 - 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Chênh lệch 2016/2015			Chênh lệch 2017/2016		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ	Tỷ trọng
Nợ QH HN	143,85	15%	132	20%	206,415	33%	-11,85	-8,24%	5%	74,42	56,38%	13%
Nợ QH HCN	0	0%	0	0%	37,53	6%	0	0,00%	0%	37,53	0,00%	6%
Nợ QH HSSV	786,38	82%	475,2	72%	325,26	52%	-311,18	-39,57%	-10%	-149,94	-31,55%	-20%
Nợ QH GQVL	28,77	3%	52,8	8%	56	9%	24,03	83.52%	5%	3,50	6,62%	1%
Tổng cộng	959	100%	660	100%	626	100%	-299	-31,18%	0%	-34,50	-5,23%	0%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2015-2017 của NHCSXH quận Hồng Bàng).

BẢNG 2.9: TỶ LỆ NỢ QUÁ HẠN

Đơn vị: %

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch % 2016/2015	Chênh lệch % 2017/2016
Nợ QH HN	0,20%	0,13%	0,17%	-0,06%	0,04%
Nợ QH HCN	0,00%	0,00%	0,03%	0,00%	0,03%
Nợ QH HSSV	1,07%	0,48%	0,28%	-0,59%	-0,20%
Nợ QH GQVL	0,04%	0,05%	0,05%	0,01%	0%
Tổng cộng	**1,31%**	**0,67%**	**0,53%**	**-0,64%**	**-0,14%**

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2015-2017 của NHCSXH quận Hồng Bàng).

Nhìn vào bảng 2.4, ta thấy nợ quá hạn của hộ nghèo, học sinh viên không đều qua các năm trên tổng nợ quá hạn của Ngân hàng dao động không đều qua các năm.

Năm 2015, nợ quá hạn HN 15% tăng lên 20% năm 2016 và 33% năm 2017 chứng tỏ Ngân hàng còn yếu kém trong quản lý rủi ro, thực hiện các biện pháp nhằm thu hồi nợ quá hạn.

Bên cạnh sự gia tăng về nợ quá hạn HN, nợ QH trong cho HSSV của Ngân hàng cũng có xu hướng giảm. Đặc biệt năm 2017, nợ QH HSSV giảm ½ so với năm 2015, từ 786.38 triệu đồng xuống 475,2 triệu đồng năm 2016, trong khi năm 2017 tỷ lệ này giảm 31,55% so với năm 2016. Tuy nhiên, đây cũng là chương trình mà nợ quá hạn luôn chiếm tỷ trọng cao (trên 52%) so với tổng nợ quá hạn mỗi năm. Điều này cho thấy một thực trạng đang diễn ra: tình trạng học sinh, sinh viên ra trường không có việc làm hoặc việc làm thu nhập thấp, việc làm không phù hợp với ngành được đào tạo chính là do chưa làm tốt khâu kết nối giữa việc giới thiệu cho vay vốn với việc tư vấn định hướng nghề nghiệp cho con em các hộ gia đình trước khi quyết định lựa chọn ngành nghề. Bên cạnh đó, quy định không buộc học sinh, sinh viên phải báo cáo kết quả vay vốn cho nhà trường, công tác phối hợp giữa Ngân hàng chính sách xã hội quận Hồng Bàng với các trường chưa đồng bộ nên trường chưa có đầy đủ thông tin 2 chiều về việc triển khai chương trình. Bộ phận quản lý gặp khó khăn trong việc theo dõi và nắm bắt số liệu chính xác để tổng hợp, báo cáo.

Nhìn vào bảng 2.5, ta thấy tỷ lệ nợ quá hạn chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng

dư nợ, tuy nhiên tỷ lệ nợ quá hạn vẫn có hướng tăng vào năm 2017 tăng 0.14% so với 2016. Đây là một dấu hiệu cảnh báo cho công tác thu nợ đến hạn của cán bộ tín dụng. Điều này chứng tỏ sự chặt chẽ trong công tác thẩm định bên phía ngân hàng để xác định thực chất chương trình vay vốn của hộ nghèo có đúng mục đích như trong đơn đề nghị vay vốn của họ. Tỷ lệ nợ quá hạn hộ nghèo năm 2015 chiếm 0.19% trên dư nợ hộ nghèo, năm 2016 giảm 0.06%, năm 2017 chiếm 0.17% trên dư nợ hộ nghèo, tăng 0.04% so với năm 2016.

Đối với nợ QH HCN trong 2 năm 2015, 2016 đạt chỉ tiêu với 0% nợ quá hạn nhưng sang 2017 tỷ lệ % nợ quá hạn HCN tăng lên 0.03%.

Nợ QH HSSV có xu hướng giảm dần, năm 2015 nợ QH HSSV chiếm 1,07% tổng dư nợ, năm 2016 giảm 0.59% còn 0.48%, năm 2017 giảm 0,21% còn 0.27%. Tỷ lệ nợ QH GQVL có xu hướng tăng nhưng tăng không đáng kể.

Điều này cho thấy rằng khả năng quản lý tín dụng của ngân hàng trong khâu cho vay, đôn đốc thu hồi nợ của ngân hàng đối với các khoản vay còn nhiều yếu kém. Ngân hàng cần thực hiện tốt các khâu trong quy trình tín dụng và kiểm tra sau cho vay, để hạn chế tỷ lệ này một cách tốt nhất.

2.3.2.5 Hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách qua một số chỉ tiêu.

Hiệu quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH quận Hồng Bàng được thể hiện rõ nét ở các mặt.

- Quy mô tăng trưởng dư nợ tăng mạnh qua các năm:

- Một là: Đã tiếp nhận nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Trung ương, đồng thời thực hiện các chương trình một cách liên tục.
- Hai là: Về chính sách đầu tư cho vay, Ngân hàng triển khai 5 chương trình, các chương trình tín dụng được tổ chức thực hiện kịp thời và đúng chính sách, chế độ; tiền vốn được giao trực tiếp cho người thụ hưởng không qua cầu nối trung gian.
- Số lượng tổ TK&VV cũng được củng cố và tăng đều, ổn định qua các năm, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.
- Mức vay bình quân được nâng lên .
- Nhiều hộ vay vốn thoát nghèo, tạo ra việc làm mới, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn không phải bỏ học giữa chừng vì không có tiền đúng học phí...

- **Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn.**

BẢNG 2.10: TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐƯỢC VAY VỐN NĂM 2017

Đơn vị: Hộ

Chỉ tiêu	Hộ nghèo của quận Hồng Bàng	Hộ nghèo của thành phố	Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn
Hộ nghèo	1.484	11.611	12,78%
Hộ cận nghèo	2.228	15.725	14,17%

(Nguồn: Phòng KH - NV NHCSXH quận Hồng Bàng năm 2015 - 2017)

Qua bảng 2.10 ta thấy tỉ lệ hộ nghèo được vay vốn của quận Hồng Bàng chiếm 12,78% trên tổng hộ nghèo của thành phố, tỉ lệ hộ cận nghèo được vay vốn trên tổng hộ cận nghèo của thành phố chiếm 14,17%, điều này chứng tầm ảnh hưởng của NHCSXH quận Hồng Bàng đối với người nghèo trong địa phương, tuyên truyền phổ biến cho các HN, HCN có cơ hội được tiếp xúc và sử dụng vốn của NHCSXH quận đúng mục đích,.

- **Chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo**

BẢNG 2.11: TỶ LỆ HỘ NGHÈO THOÁT NGHÈO DO ĐƯỢC VAY VỐN THEO CÁC NĂM (2015-2017)

Đơn vị: Hộ, %

	Số hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn	Tổng số hộ nghèo đươc vay vốn	Tỷ lệ hộ nghèo thoát nghèo do được vay vốn
Năm 2015	90	1.484	6,06%
Năm 2016	117	2.343	4,99%
Năm 2017	273	4.135	6,60%

(*Nguồn: Phòng KH- NV NHCSXH quận Hồng Bàng năm 2015 - 2017)*

Bảng 2.11 phản ánh được rằng, vốn vay từ NHCSXH quận Hồng Bàng đã giúp được nhiều hộ nghèo cải thiện sản xuất, nâng cao năng suất lao động, biết kinh doanh để có mức thu nhấp cao hơn, thoát nghèo. Từ đó, có cơ hội phát triển kinh tế từ khá trở lên, điển hình 2017 Ngân hàng đã giúp 273 hộ nghèo thoát nghèo nâng tỷ lên hộ thoát nghèo do được vay vốn từ NHCSXH lên 6,60%.

- **Chỉ tiêu Cấp bù lãi suất :**

BẢNG 2.11: CHỈ TIÊU CẤP BÙ LÃI SUẤT
(HUY ĐỘNG TIẾT KIỆM 31/12/2017*)*

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu huy động	Thực hiện 2016	KH giao 2017	Thực hiện 2017	Tăng giảm so với 2016	Tăng giảm so với KH	Tỷ lệ % so với KH
Các chỉ tiêu TP giao	**5.189**	**9.190**	**12.438**	**7.249**	**3.248**	**135%**
Trong đó:						
Huy động TCCN	1.115	1.976	2.626	1.511	-465	133%
Huy động tại Ngân hàng	82	2.422	2.754	2.672	332	114%
Huy động qua Tổ TK&VV	3.992	4.792	7.058	3.066	2.266	147%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm 2015-2017 của NHCSXH quận Hồng Bàng).

Trong điều kiện NHCSXH quận Hồng Bàng vẫn đảm bảo được nguồn vốn để thực hiện các chương trình cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ mà tỷ lệ cấp bù lãi suất trong năm 2017 cao vượt so với kế hoạc thành phố giao, như vậy có nghĩa là NHCSXH quận Hồng Bàng đã tìm kiếm được những nguồn vốn khác như vốn tài trợ, vốn ủy thác, v.v… với lãi suất thấp để cho vay mà không cần phải huy đông vốn trên thị trường với lãi suất cao, điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí cho NH. Vì trên thực tế lãi suất cho vay của NHCXH thấp hơn lãi suất huy động vốn của NHCSXH.

2.3.2.6 Hiệu quả từ hoạt động tín dụng chính sách ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội

- **Về mặt kinh tế**:

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã đi vào cuộc sống của người dân, đã giúp cho hàng ngàn lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình, không những thế còn phát triển tạo việc làm cho các đối tượng khác tại địa phương.

- **Về mặt xã hội**:

Chính sách tín dụng ưu đãi là giải pháp quan trọng trong quá trình thực

hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm của địa phương, khắc phục tình trạng thiếu vốn, thiếu việc làm, ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại học hành của các tầng lớp nhân dân.

2.4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG

2.4.1 Những kết quả đạt được

Cho vay hộ nghèo không phải là một vấn để đơn giản, bởi những đối tượng vay vốn là những hộ nghèo thường bị hạn chế về kiến thức, trình độ sản xuất, chăn nuôi, lại sống ở những nơi có cơ sở hạ tầng thấp kém do đó để đảm bảo chất lượng tín dụng đối với hộ nghèo NHCSXH quận Hồng Bàng luôn phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Nếu mở rộng cho vay một cách ồ ạt để đạt được chỉ tiêu đề ra thì đồng vốn có khi không đến đúng tay hộ nghèo có khả năng sản xuất kinh doanh. Việc sử dụng vốn không hiệu quả, chất lượng không đảm bảo dẫn đến phát sinh nợ quá hạn nhưng nếu khắt khe và sợ không thu được nợ thì NHCSXH cũng không đạt được mục tiêu đề ra.

Trong thời gian qua, tuy thời gian hoạt động của NHCSXH quận Hồng Bàng chưa lâu nhưng cũng đã đạt được một số kết qủa nhất định về kinh tế cũng như xã hội từng bước khẳng định vị trí vai trò của mình trong cộng đồng người nghèo.

Kết quả cho vay hộ nghèo được thể hiện ở sự tăng lên về doanh số cho vay, doanh số thu nợ. Nhờ nguồn vốn của NHCSXH quận Hồng Bàng mà nhiều người nghèo đã có thêm việc làm, phát huy hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, từng bước thoát khỏi cảnh nghèo đói, vươn lên hoà nhập cộng đồng.

Công tác cho vay hộ nghèo được biểu hiện về mặt xã hội rất rõ nét, đã thúc đẩy phong trào hoạt động các tổ chức hội, đoàn thể ở nông thôn, thành thị ngày càng phong phú đa dạng, làm tăng tính cộng động xã hội, tinh thần tương thân tương ái. Đặc biệt công tác cho vay hộ nghèo đã hạn chế được các tệ nạn xã hội nhất là trong nạn cho vay nặng lãi.Nhiều hộ nghèo vươn lên tiếp cận với sản xuất hàng hoá và vượt khỏi ngưỡng nghèo đói. Kiểm tra các dự án, về cơ bản các dự án phát triển tốt, mang lại hiệu quả kinh tế, giải quyết một phần lao động dôi dư tại địa phương.

2.4.2 Một số tồn tại và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của NHCSXH quận Hồng Bàng còn bộc lộ những hạn chế cơ bản sau:

2.4.2.1 Về nguồn vốn cho vay hộ nghèo

Đây là kênh tín dụng bao cấp mà nguồn vốn phụ thuộc quá lớn vào nguồn Trung Ương chuyển về, còn nguồn vốn huy động tại địa phương lại tập trung chủ yếu vào nguồn ngân sách thành phố và 1 số ít vốn khác.

Do hiện nay, Ngân hàng thương mại huy động vốn với mức lãi suất cao do vậy ảnh hưởng không nhỏ tới việc huy động vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2.4.2.2 Về cho vay ủy thác qua các tổ chức hội.

- **Thứ nhất:** Tồn tại lớn nhất hiện nay là các tổ chức chính trị xã hội chưa bao quát toàn diện cả 6 nội dung công việc được ủy thác, mới chủ yếu quan tâm đến việc giải ngân cho vay mà thiếu quan tâm đến những nội dung công việc khác
- **Thứ hai:** Phí dịch vụ ủy thác có thay đổi nhưng chưa phù hợp do dư nợ có tăng nhưng tỷ lệ chung bị cắt giảm nên mức phí được thụ hưởng của hội cấp xã còn nhỏ.
- **Thứ ba*:*** Sự phối hợp giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội có nơi, có lúc chưa được tốt. Chưa thực hiện tốt chế độ giao ban giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị xã hội cùng cấp để giải quyết những vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai.

2.4.2.3 Về Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

- **Thứ nhất:** Hiện nay việc củng cố, sắp xếp lại tổ TK&VV được xem là công việc quan trọng và là việc làm thường xuyên, nên việc củng cố sắp xếp lại và chuyển đổi hoạt động của tổ theo phương thức mới là việc làm không dễ, phải làm lâu dài, từng bước hoàn thiện bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.
- **Thứ hai:** Việc xác định vị trí, chức năng, địa vị pháp lý của tổ TK&VV chưa đủ rõ. Để hoàn thiện mô hình của NHCSXH, cần có những nghiên cứu sâu hơn về tổ TK&VV vì đây là khâu qua trọng nhất nhưng cũng là khâu còn yếu nhất trong quá trình thực hiện chính sách tín dụng xã hội ở cấp cơ sở.
- **Thứ ba:** Trên cơ sở tách bạch chức năng quản lý của các hội với tư cách

là người nhận ủy thác, chức năng trực tiếp điều hành hoạt động của tổ TK&VV, các cán bộ lãnh đạo hội không nên kiêm nhiệm làm tổ trưởng, ban quản lý tổ TK&VV; đồng thời tổ chức hội cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tất cả các công việc của tổ (đây là khâu yếu nhất).

2.4.2.4 Nguyên nhân của những hạn chế

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại nêu trên của chi nhánh, nhưng theo tôi những tồn tại trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Nguyên nhân khách quan

- **Thứ nhất:** Do hoạt động của chi nhánh còn mang tính phụ thuộc cao, nguồn vốn phụ thuộc vào kế hoạch điều chỉnh của Trung ương, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc cho vay đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.
- **Thứ hai:** Do cơ chế cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách hiện nay còn nhiều bất cập, thông qua nhiều cấp, chưa có sự ràng buộc trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức. Cách thức giải ngân hiện nay chưa thực sự chú ý đến hiệu quả, chỉ cần hộ nghèo trả xong món nợ cũ, có nhu cầu là được vay lại món mới ngay, điều này làm cho tín dụng chính sách chứa đựng rủi ro cao và khó nhận biết, mức cho vay một số chương trình nay không còn phù hợp.
- **Thứ ba:** Do đối tượng hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác rất lớn, lại nằm rải rác, hơn nữa cán bộ lại ít dẫn đến việc kiểm tra, giám sát vốn vay không thường xuyên là đương nhiên. Sự phối kết hợp giữa NHCSXH với tổ chức hội làm ủy thác dễ xảy ra tình trạng khoán trắng, từ đó sẽ tạo ra kẽ hở để các tiêu cực phát sinh và tạo ra khoảng cách giữa Ngân hàng và khách hàng.
- **Thứ tư:** Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương ở một số nơi còn yếu, gây khó khăn cho hoạt động vay vốn ưu đãi.

Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những nguyên nhân khách quan nêu trên thì còn có một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự tồn tại, hạn chế trong hoạt động cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

- **Thứ nhất:** Một số cán bộ công nhân viên trong Ngân hàng chưa ý thức đầy đủ ý nghĩa của chính sách tín dụng ưu đãi, chưa thấy rõ vị trí, vai trò của NHCSXH trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, do đó chưa làm hết trách nhiệm của mình, chưa tâm huyết với nghề nghiệp. Mặt khác, do đa số cán bộ

của Ngân hàng mới được tuyển dụng đều là cán bộ trẻ được học hành cơ bản, có sức khỏe song lại thiếu kinh nghiệm thực tiễn, kinh nghiệm quản lý, nên dẫn đến hiệu quả trong công việc không cao.

- **Thứ hai:** Một số tổ chức hội đoàn thể chưa nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc ủy thác, một số cán bộ hội năng lực yếu, chưa làm hết trách nhiệm của mình, vì vậy sự phối kết hợp giữa NHCSXH và tổ chức hội chưa cao. Cá biệt còn có một số cán bộ hội, Ban quản lý tổ TK&VV xâm tiêu vốn ưu đãi.
- **Thứ ba:** Công tác thông tin tuyên truyền về chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác còn hạn chế, vì vậy còn có một số bộ phận cán bộ và nhân dân chưa hiểu rõ, chưa tham gia, công tác xã hội hóa hoạt động NHCSXH chưa cao.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 khóa luận nghiên cứu, đánh giá thực trạng hiệu qủa tín dụng hộ nghèo và các đối tượng chính sách của chi nhánh NHCSXH quận Hồng Bàng giai đoạn 2015 - 2017. Qua nghiên cứu rút ra một số nhận xét sau: Nâng cao hiệu quả công tác tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là một yêu cầu cấp thiết của NHCSXH quận Hồng Bàng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo tại địa phương và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Qua nghiên cứu hiệu qủa công tác tín dụng ưu đại tại NHCSXH quận Hồng Bàng giai đoạn 2015 – 2017, khóa luận đã rút ra những mặt làm được, những mặt còn tồn tại, hạn chế. Các kết luận rút ra là cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tín dụng của chi nhánh trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG III:GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TÍN DỤNGTẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG

3.1 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG

3.1.1 Định hướng hoạt động của NHCSXH Việt Nam đến năm 2020

Tập trung huy động, khai thác nguồn lực tài chính không phải trả lãi hoặc lãi suất thấp, tranh thủ các nguồn tài trợ nhân đạo trong và ngoài nước để lập quỹ đầu tư cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn ưu đãi, phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, đặc biệt coi trọng thu hồi nợ đến hạn để đầu tư quay vòng vốn.

- Bảo đảm 100% vốn tín dụng chính sách của Chính phủ đến được với hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.
- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng dư nợ chung cho các chương trình (bao gồm cả chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn) khoảng 30 -35%/năm.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh chính sách, cơ chế quản lý, đặc biệt là cơ chế huy động nguồn vốn, cơ chế tín dụng và cơ chế tài chính.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý đã xác định, củng cố và hoàn thiện phương thức ủy thác cho vay từng phần cho các tổ chức chính trị xã hội, tổ TK&VV, tổ giao dịch lưu động và điểm giao dịch tại phường.

3.1.2 Định hướng hoạt động tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội quận Hồng Bàng

Trên cơ sở những định hướng phát triển của NHCSXH Việt Nam, NHCSXH quận Hồng Bàng đã đưa ra định hướng hoạt động cho giai đoạn 2018-2020.

- Tiếp tục mở rộng quy mô tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách; vốn đầu tư phải đến đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định.
- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các nghành liên quan, các tổ chức chính trị xã hội để gắn hoạt động tín dụng chính sách với chương trình phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo của địa phương; giúp người nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn có hiệu quả.

- Kiên trì triển khai mô hình quản lý, củng cố nâng cao chất lượng điểm giao dịch xã, tổ TK&VV; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giúp cơ sở chấn chỉnh kịp thời các tồn tại.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ và các tổ chức hội làm uỷ thác; tiếp tục thực hiện chỉ thị 09/2004/CT-TTg của Chính phủ về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm từ 15 đến 20%.
- Nợ qúa hạn dưới 1% trên tổng dư nợ.
- Tỷ lệ thu lãi, giải ngân tại điểm giao dịch đạt 95% trở lên, tỷ lệ thu nợ tại điểm giao dịch đạt 85% trở lên.
- Phấn đấu đạt 100% số tổ TK&VV hoạt động đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định số 783/QĐ-HĐQT về tổ chức và hoạt động của tổ TK& VV.
- Tỷ lệ thu lãi đạt trên 98% số lãi phải thu.

3.2 GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN HỒNG BÀNG

3.2.1 Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng.

- **Thứ nhất:** Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để các hộ nghèo và các đối tượng chính sách thấy rõ được lợi ích của mình khi quan hệ gắn bó với chi nhánh, cảm nhận được sự phát triển của Ngân hàng sẽ tác động tích cực tới sự cải thiện đời sống kinh tế của họ, có như vậy họ mới quan tâm tới sự phát triển của Ngân hàng.
- **Thứ hai:** có cơ chế giải ngân linh hoạt, kết hợp giữa quy mô cấp tín dụng, lãi suất áp dụng cho các khoản vay tín dụng với số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng. Việc ràng buộc giữa tiết kiệm và giải ngân vốn ưu đãi là cách thức sử dụng linh hoạt đòn bẩy tín dụng ưu đãi để khuyến khích người nghèo có thói quen tiết kiệm.
- **Thứ ba:** Triển khai các cách thức huy động vốn trên thị trường đa dạng. Chú trọng các giải pháp linh hoạt và chú ý đến tiện ích tiết kiệm sẽ thu hút được tiền gửi của khách hàng.Chẳng hạn huy động tiền gửi góp của các hộ vay thông qua tổ TK&VV ...

3.2.2 Xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu qủa

3.2.2.1 Nội dung xây dựng NHCSXH quận Hồng Bàng

- Tất cả cán bộ thực hiện đúng các quy định về thời gian lao động, nội quy cơ quan, cơ chế quản lý điều hành, quy định của pháp luật; mặc đồng phục, tinh thần, thái độ giao dịch với khách hàng, giao tiếp với đồng nghiệp văn minh, lịch sự, nhiệt tình, đảm bảo quy trình nghiệp vụ.
- Thực hiện giải ngân kịp thời chỉ tiêu kế hoạch tín dụng hàng năm, hệ số sử dụng vốn đạt trên 99%/ năm, vốn tồn đọng bình quân hàng tháng dưới 500 triệu đồng; thu nợ đến hạn đạt trên 95% kế hoạch, thu lãi đạt trên 98% kế hoạch; tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán tài chính đến từng bộ phận nghiệp vụ, từng cán bộ; tích cực thực hiện các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi, đạt mức chênh lệch thu chi từ 100% trở lên so với kế hoạch NHCSXH thành phố giao. Chấp hành đúng các quy định về chế độ kế toán tài chính, ngân quỹ, chế độ tiền lương, xây dựng cơ bản, quản lý mua sắm, sửa chữa tài sản.
- Tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, kiểm soát hàng năm; phối hợp với hội cấp quận kiểm tra hoạt động 100% hội cấp phường, 90% số tổ TK&VV kiểm tra sử dụng vốn 100% số hộ vay trong năm.
- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chương trình phần mềm ứng dụng phục vụ cho hoạt động kế toán, ngân quỹ, tín dụng, kiểm tra, kiểm soát, thông tin báo cáo. Chấp hành đúng chế độ quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, khắc phục sự cố máy móc thiết bị.
- Xây dựng điểm giao dịch phường đảm bảo công khai đầy đủ thông báo chính sách tín dụng ưu đãi, danh sách người vay và dư nợ hàng tháng, nội quy giao dịch, chế độ chi trả hoa hồng cho tổ TK&VV, phí uỷ thác cho các cấp của tổ chức chính trị xã hội.

3.2.2.2 Nội dung xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn

- Tổ TK&VV thành lập theo cụm dân cư của địa phương hoặc theo địa giới hành chính của từng phường, khối phố; thực hiện nhiều chương trình cho vay của NHCSXH, có từ 35 đến 50 hộ vay, dư nợ tối thiểu đạt 300 triệu đồng. Mỗi hộ vay gia nhập một Tổ TK&VV, một người đại diện hộ gia đình (đủ từ18 tuổi trở lên) làm chủ hộ vay vốn các chương trình tín dụng và trả nợ NHCSXH.

- Ban quản lý tổ cử từ 2 đến 3 người là những người có khả năng tính toán, ghi chép sổ sách, nhiệt tình, trách nhiệm do các thành viên trong tổ bầu ra, thời gian hoạt động liên tục tối thiểu là 5 năm. Ban quản lý tổ thực hiện được các nhiệm vụ theo hợp đồng ủy nhiệm đã ký với NHCSXH.

3.2.3 Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đối tượng phục vụ của NHCSXH là hộ nghèo và các đối tượng chính sách; số lượng khách hàng vay vốn đông, do đó yếu tố con người ở đây luôn được đề cao, bởi vì nếu đội ngũ nhân viên không đủ về mặt số lượng và chất lượng, không có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, Ngân hàng cần tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể cho cán bộ để bổ khuyết những mặt còn hạn chế, gánh vác được những nhiệm vụ được giao. Đồng thời, Ngân hàng cũng phải phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác mở các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ của Hội đoàn thể nhận ủy thác, tổ trưởng tổ TK&VV để họ nắm vững những quy trình nghiệp vụ cho vay hộ nghèo; các kiến thức; các nội dung được ủy thác để từ đó có đủ năng lực hồn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2.4 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường đội ngũ làm công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ có đủ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.
- NHCSXH quaanh Hồng Bàng và phòng giao dịch NHCSXH phường phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, tham mưu cho trưởng ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát của các thành viên đối với hoạt động của NHCSXH.
- Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, phúc tra của các đoàn kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại, vướng mắc và kiến nghị đơn vị được kiểm tra khắc phục, chỉnh sửa những tồn tại.
- Xử lý dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp; tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng và chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống NHCSXH.

3.2.5 Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức

3.2.5.1 Phòng chống rủi ro tín dụng

- Tiến hành kiểm tra tất cả các loại hình tín dụng theo định kỳ nhất định, ví dụ định kỳ 30, 60 hay 90 ngày đối với các khoản tín dụng nhỏ và vừa; đối với các khoản tín dụng lớn phải thường xuyên hơn.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung quá trình kiểm tra một cách thận trọng và chi tiết, bảo đảm rằng những khía cạnh quan trọng nhất của mỗi khoản tín dụng phải được kiểm tra.
- Quản lý chặt chẽ và thường xuyên các khoản tín dụng có vấn đề, tăng cường kiểm tra, giám sát khi phát hiện những dấu hiệu không lành mạnh liên quan đến khoản tín dụng của ngân hàng.

3.2.5.2 Phòng chống rủi ro đạo đức

Do đặc điểm của NHCSXH thực hiện tín dụng chính sách, nên cần coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên trong chi nhánh để phù hợp với đặc thù của NHCSXH là quan trọng, là chiến lược con người nhằm đạt được mục tiêu của NHCSXH.

Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức phải thực hiện tích cực và thường xuyên sẽ có tác động tích cực trong việc phòng chống rủi ro đạo đức của cán bộ công nhân viên trong Ngân hàng.

3.2.6 Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

Xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ của toàn xã hội mà đứng đầu là các cấp ủy, chính quyền địa phương.Thực tế cho thấy ở nơi nào cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thì công tác xóa đói giảm nghèo ở đó đạt kết quả cao. Điều đó được thể hiện từ khi điều tra xác minh hộ nghèo, xác nhận hộ nghèo và các đối tượng chính sách, bình xét cho vay đến việc kiểm tra sử dụng vốn, đôn đốc hộ vay trả nợ, trả lãi và xử lý các tồn tại phát sinh.

Tranh thủ được sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền các cấp, được nhân dân đồng tình ủng hộ thì mọi việc khó đều thành công. Tổ chức thực hiện có kết quả phương châm "Trung ương và địa phương cùng làm", "Nhà nước và nhân dân cùng làm" Là giải pháp quyết định sự thắng lợi toàn diện, góp phần thực hiện có kết quả chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo, đồng thời, là giải pháp quan trọng hàng đầu tiếp tục để củng cố, xây dựng, phát triển sự lớn mạnh bền vững của NHCSXH trong tương lai.

3.2.7 Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền

Do mới ra đời và đi vào hoạt động, nên công tác thông tin tuyên truyền phải được quan tâm đúng mức. Tổ chức tốt hơn các hoạt động thông tin, tuyên truyền về NHCSXH trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của chính quyền địa phương, các nghành, đoàn thể xã hội, về một chủ trương và mô hình đúng đắn, một địa chỉ tin cậy của người nghèo và các đối tượng chính sách để thực hiện xoá đói giảm nghèo, xây dựng xã hội giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; đồng thời làm cho nhân dân hiểu rõ hoạt động của NHCSXH là có vay, có trả cả gốc và lãi, xoá bỏ tư tưởng vốn cho, vốn trợ cấp của Nhà nước.

3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1 Đối với Chính phủ và các bộ ngành

Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định trong Nghị định 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Điều lệ về tổ chức hoạt động của NHCSXH cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển, cụ thể:

- Nội dung thứ nhất là hoạch định chính sách tạo lập nguồn vốn ổn định, bền vững, cơ chế xử lý nợ rủi ro khách quan. Có quy định cụ thể về tỷ lệ đóng góp thống nhất trong toàn quốc đối với nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi thuộc nguồn vốn Ngân sách địa phương để lập quỹ cho vay ưu đãi thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi của địa phương.
- Nội dung cần tập trung chỉnh sửa thứ hai là thể chế hóa và cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm pháp lý của các bộ phận hợp thành phương thức quản lý kênh tín dụng chính sách xã hội là HĐQT và Ban đại diện HĐQT, các tổ chức nhận ủy thác, tổ TK&VV và đặc biệt là chính quyền cấp xã, người được giao nhiệm vụ điều tra, phân loại hộ nghèo, hộ được thụ hưởng chính sách xã hội khác và trực tiếp quản lý danh sách phân loại đó.

3.3.2 Đối với NHCSXH Việt Nam

NHCSXH nghiên cứu cơ chế khoán tài chính mang tính bền vững hơn để tăng cường tính chủ động cho đơn vị cơ sở, khuyến khích những đơn vị địa bàn khó khăn, quy mô dư nợ lớn.

3.3.3 Đối với Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố

Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đưa các hoạt động của NHCSXH vào

nội dung báo cáo và giám sát của thành phố, Hội đồng Nhân dân và UBND thành phố.

Hàng năm bổ sung nguồn vốn Ngân sách địa phương để chuyển cho NHCSXH thực hiện cho vay giải quyết việc làm và các chương trình tín dụng chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn tại địa phương.

3.3.4 Đối với UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH quận Hồng Bàng.

Đề nghị UBND, Ban đại diện cấp quận chỉ đạo UBND phường:

- Làm tốt công tác bình xét, xác nhận, phê duyệt danh sách các đối tượng chính sách đủ điều kiện vay vốn, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách của Nhà nước.
- Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH quận Hồng Bàng thực hiện nghiêm túc lịch giao dịch định kỳ hàng tháng tại phường, bố trí vị trí thuận lợi để Ngân hàng giao dịch và công khai các nội dung theo quy định của Tổng giám đốc NHCSXH.
- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành của quận, thành phố như: Công an, Toà án, Viện kiểm sát, Thi hành án, Tư pháp tham gia hỗ trợ cho Chính quyền cấp phường, các Hội đoàn thể nhận uỷ thác cho vay và NHCSXH cấp phường trong việc xử lý các khoản nợ xâm tiêu, chiếm dụng, xử lý các hộ vay có điều kiện trả nợ nhưng cố tình không trả nợ cho nhà nước.

3.3.5 Đối với các Hội đoàn thể nhận ủy thác

- Thực hiện đầy đủ các nội dung văn bản liên tịch, hợp đồng ủy thác đã ký kết: tăng cường công tác kiểm tra đơn vị trực thuộc cấp phường; chỉ đạo thực hiện tốt việc bình xét đối tượng cho vay, giám sát việc sử dụng vốn vay và đôn đốc thu hồi nợ, giảm nợ quá hạn, tăng tỷ lệ thu lãi.
- Chỉ đạo các Tổ TK&VV nêu cao ý thức phục vụ hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được xâm tiêu gốc lãi của hộ vay của hộ nghèo và đối tượng chính sách khác, không được thu phí hộ vay; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát từ khi phát tiền vay đến khi sử dụng vốn và thu hồi nợ; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn có hiệu quả, đưa ra những mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 khóa luận đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau đây:

- Đề cập đến những định hướng xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng, chiến lược của NHCSXH Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020.Trên cơ sở đó đề cập đến định hướng hoạt động tín dụng chính sách tại chi nhánh NHCSXH quận Hồng Bàng.
- Đề xuất 7 giải pháp và một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

KẾT LUẬN

Ở nước ta, ngoài tác động của quy luật giá trị phân hoá những người sản xuất hàng hoá nhỏ, tình trạng nghèo đói còn do hậu quả của chế độ thực dân phong kiến, của chiến tranh và thiên tai liên tiếp. Xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, chương trình xóa đói giảm nghèo đóng vai trò quan trọng và là một đòi hỏi bức xúc trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước.Tín dụng đối với hộ nghèo là một trong những yếu tố vật chất thúc đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo.

Việc Ngân hàng Chính sách xã hội cấp các khoản tín dụng và thực hiện chính sách cho người nghèo vay là một biện pháp tích cực, tại quận Hồng Bàng cho thấy mô hình này mới đi vào hoạt động còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nhưng bước đầu đã khẳng định được vai trò trách nhiệm cộng đồng giữa người nghèo rất thiết thực.

Qua nghiên cứu thực trạng cho vay hộ nghèo tại NHCSXH quận Hồng Bàng, khóa luận đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo trên địa bàn.

1. Tăng tính chủ động trong hoạt động tín dụng thông qua việc đa dạng hóa các chương trình của Ngân hàng.
2. Xây dựng mô hình Ngân hàng hoạt động hiệu qủa
   - Xây dựng NHCSXH quận Hồng Bàng.
   - Xây dựng tổ tiết kiệm và vay vốn.
3. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.
5. Phòng chống rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức.
6. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.
7. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền.

Những kiến nghị, đề xuất trong đó chỉ là một đóng góp nhỏ trong tổng thể các giải pháp nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo trên địa bàn quận Hồng Bàng. Em tin những giải pháp này sẽ phát huy tác dụng nếu có sự tham gia nỗ lực của bản thân Ngân hàng cũng như nhận được sự ủng hộ phối hợp của các ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện.

Với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế của mình để hoàn thành bản khoá luận, bản thân em hy vọng sẽ góp một phần nhỏ kiến thức của mình để nâng cao chất lượng tín dụng cho vay hộ nghèo, thực trạng và giải pháp vào việc

giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn hoạt động của NHCSXH địa phương.

Tuy nhiên đây là vấn đề rất rộng, rất phức tạp và nhạy cảm, trong khi đó thời gian nghiên cứu, tìm hiểu cũng như khả năng nhận thức của bản thân còn nhiều hạn chế nên bản khoá luận không tránh khỏi nhiều thiếu sót, vì vậy bản thân em rất mong muốn nhận được sự góp ý của Ngân hàng cơ sở, các Thầy cô giáo và tất cả những ai quan tâm đến vấn đề này để cùng góp phần thực hiện thành công sự nghiệp xoá đói giảm nghèo của đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Lý Hoàng Anh – PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn (đồng chủ biên), (2014), Giáo trình thẩm định tín dụng Trường đại học Ngân hàng TP.HCM.
2. TS. Lê Thẩm Dương (chủ biên), (2006) giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng.
3. Website : https://vi.wikipedia.org
4. Website của NHCSXH Việt Nam: http://nhcsxh.chinhphu.vn
5. Website : http://baohaiphong.com.vn
6. Quyết định 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.
7. Văn bản 316/NHCS-TD của Tổng giám đốc về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
8. Các văn bản nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội tháng 5 năm 2006.
9. Báo cáo kết quả hoạt động của NHCSXH quận Hồng Bàng trong 3 năm 2015 – 2017.
10. Luật các tổ chức tín dụng của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.